

# Phút Thành Thần của Tướng Lê Văn Hưng

Tôi tin Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng đã thành thần đúng như câu dân gian thường nói về những vị dũng tướng “sinh vi tướng, tử vi thần”.

Tôi chứng kiến cuộc sống uy dũng của ông qua nhiều giai thoại. Một trong những giai thoại đó xảy ra vào năm 1972, trong cuộc tổng tấn công của Việt Cộng. Năm đó, ông tử thủ An Lộc, và tôi ra vào An Lộc nhiều lần, theo dõi những nỗ lực của Sư Đoàn 5 Bộ Binh trong cố gắng

chặn đứng mũi dùi của địch tại An Lộc, thị trấn chỉ cách thủ đô Sài Gòn 3 tiếng đồng hồ, nếu đoàn chiến xa T 54 của chúng không vướng vào sức kháng cự quyết liệt của chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 13 tháng Tư 1972, quân Việt Cộng từ 3 mặt tấn công vào tuyến phòng thủ của Quân Lực VNCH, hai mặt Đông và Tây đánh bật địch quân ra nhưng tuyến phòng thủ hướng Bắc bực, nhiều chiếc T- 54 của địch húc rào gai tràn vào.

Đang viết bài tại tòa soạn, (số 2bis đường Hồng Thập Tự), thì được tin địch quân chọc thủng phòng tuyến, tôi điện thoại gọi đại tá Lê Văn Hưng, tư lệnh sư đoàn, và hỏi ông, “Tình hình ở trông ra sao?”

“Đái ra quần rồi chứ sao?”

Tướng Hưng có lối nói đùa rất tinh, nghe giọng đùa cợt quen thuộc tôi thấy yên bụng và bảo ông, “Viết xong bài tường thuật này, tôi sẽ ra Tân Sơn Nhất, kiểm trực thăng vào gặp anh.”

“Đừng đáp trên nóc hầm nghen, ở trên không còn trông như ngày hôm qua nữa,” tướng Hưng bảo tôi.

“Có gì ở trên?”

“Một chiếc T 54.”

Tôi tưởng tướng Hưng vẫn nói đùa như thường khi, nhưng khi tôi vào đến An Lộc, đại tá Lê Quang Lương, tư lệnh Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù, bảo tôi là ông mới gỡ “con rắn” đó trên lưng đại tá Hưng.

3 trong nhiều tấm hình tôi chụp trong lúc vào làm phóng sự tại An Lộc, đăng



trên tờ Diều Hâu số 110 phát hành ngày 21 tháng Tư 1972 (đại tá Lương và đại tá Nhật đều cầm trên tay một chai martell quà tặng của người dân Sài Gòn Ông Lương bảo tôi, “Anh tìm anh Mịch Văn Trường để nghe ông vua diệt T 54 kể chuyện đánh tăng địch.”

Chúng tôi có một số bạn chung, bọn “nhà giàu” sống tại Sài Gòn với mặc cảm mắc nợ người xa thân ngoài chiến tuyến; mỗi lần tôi vào chiến trường quan sát để viết bài, họ gửi tôi một, hai thùng, mỗi thùng 12 chai rượu mạnh để tặng người cầm súng.

Trong ảnh, bạn đọc có thể thấy đại tá Lương, đại tá Nhật mỗi người cầm trong tay một chai martell. Tôi uống với họ, mừng hay không mừng về những chiến công của họ. Có nhiều chiến công không mừng mà còn lo nữa, vì dù tiếng súng đã im, nhưng giao tranh chưa dứt.

Tôi gặp Lương trên đường vào gặp Hưng, người “anh hùng tinh rụi”, cái tên bè bạn đặt cho anh. Tôi biết rất nhiều về Hưng, nhưng tôi không chứng kiến phút quyết liệt, anh đẩy vợ và đẩy người sĩ quan tùy viên tâm phúc ra khỏi phòng, để làm hành động không hàng giặc. Hơn nữa tôi không viết về anh được như anh Nghĩa, người sĩ quan tùy viên của anh viết: viết với lòng yêu thương kính cẩn của một vị trung úy viết về ông tướng mà anh Nghĩa tâm phục, khẩu phục. Tôi vô cùng chân thành giới thiệu bài viết của anh Nghĩa.

## Nguyễn Đạt Thịnh

### Bài viết về phút cuối cùng của Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng

#### Tác giả: Nghĩa\*

Tác giả gửi người em.

*"... Anh cố gắng nhớ và ghi lại những gì xảy ra vào những ngày hấp hối của Quân Đoàn IV và cái chết bi hùng của Tướng Lê Văn Hưng. Không là văn sĩ, anh cũng không làm khung trước, nhớ gì viết nấy. Anh mong những vị chỉ huy trực tiếp của Tướng Hưng, những người đã từng trù dập, bôi bẩn vị danh tướng khi ông còn tử thủ ở An Lộc địa. Anh muốn nói tới Tổng thống Thiệu, Tướng 3 sao Nguyễn Văn Minh hiện còn sống tại Mỹ. Nếu quý vị còn sĩ khí của một vị tướng lãnh, hãy viết lên sự thật, để tỏ lòng sám hối, về những ngày tháng hè 72 An Lộc – Bình Long.*

*"... Nếu có thể, em liên lạc với Thiếu tá Phương, Trung Úy Phúc, đi diện HO, hiện sống tại Mỹ để biết thêm chi tiết về Tướng Hưng trong thời gian ông ở Sư Đoàn 5 BB mà anh không biết..."*

Vào chuyện

Lúc đó khoảng 8h30 tối ngày 30-4-75. Bộ quân phục nghiêm chỉnh vẫn còn trên

người Chuẩn Tướng và tôi. Bên trong phòng ngủ Chuẩn Tướng, ngay sát đầu cầu thang trên lầu, sau nụ hôn vĩnh biệt của phu nhân vừa kịp đặt trên má chồng, ông Tướng đã vội vã đẩy bà ra phía ngoài và đóng nhanh cánh cửa. Lúc quay người lại, thấy tôi còn đứng lại trong phòng, giọng ông thảng thốt:

- Nghĩa! Mày đi ra...

Vừa nói ông vừa nắm lấy tay tôi lôi về phía cửa. Tôi bệu bạo:

- Tôi ở lại cùng Thiếu Tướng!?!...(\*)

Sự dứt khoát của nghiêm lệnh hăng ngày trong giây phút xúc động mãnh liệt làm giọng Chuẩn Tướng lạc đi. Cái níu đẩy tôi ra ngoài, sự cọ xát ngăn ngừa đầy bi thương ấy khiến tôi có cảm giác mình như là thỏi sắt đang bị rút ra khỏi cục nam châm. Ôi! Cái chết hoàn toàn được sắp đặt trước, lần đầu tiên trong đời tôi mới chứng kiến. Tôi chột oà khóc!

Đứng bên ngoài, tôi và phu nhân tai còn vọng nghe tiếng rít cài then khô khốc từ bên trong. Bất giác, tôi và bà Tướng mọp người xuống nền gạch, cố đưa mắt nhìn vào khe hở dưới cửa. Mọi việc diễn ra không đầy 1 phút sau đó. Một tiếng nổ chát chúa vang lên bên trong cánh cửa. Tôi hoảng hốt ngưng khóc, đứng bật dậy. Với tiếng nổ đó, tôi đau đớn nhận rõ chắc chắn chuyện gì đã xảy ra rồi! Trong phòng không còn tiếng động nào. Tôi đưa tay thử lay động cánh cửa. Vô hiệu! Tôi lùi lại nhìn xuống phía chân cầu thang kêu lớn khi thấy có 3-4 cái đầu đang nhón nhác nhìn lên (hình như có cả Thiếu Tá Phương):

- Kiểm một con dao... cạy cửa mau...

Người tài xế tên Giêng cầm con dao to, nhọn, chạy nhanh lên và đích thân nạy cánh cửa bật ra. Mọi người cùng ủa vào phòng. Tôi bàng hoàng khóc ngất. Tất cả cũng khóc và chạy đến chỗ giường ngủ của Chuẩn Tướng. Ông đang giữa người, nửa thân trên nằm trên tấm nệm trái drap trắng, 2 cánh tay buông ngang, khuy cổ và ngực áo bung ra, màu máu tươi nhuộm thắm phần ngực trái chiếc áo thun trắng bên trong. Cả phần chân Chuẩn Tướng buông thõng bên ngoài, 2 gót giày chấm đất. Có lẽ Chuẩn Tướng đã ngồi cạnh thành giường, 1 tay cỡi 2 khuy áo trên, tay kia đưa nòng colt 45 ấn vào chỗ trái tim...

Chúng tôi đặt Chuẩn Tướng ngay ngắn lại trên giường, gương mặt ông xanh tái, lấm tấm mồ hôi, miệng há, đôi mắt chưa khép, biểu lộ sự đau đớn cực độ. Vừa đặt đầu ông lên gối, bà Tướng vuốt mắt cho chồng... Chuẩn Tướng đã yên nghỉ! Viên đạn oan nghiệt đã xuyên thật chính xác quả tim người anh hùng.

Đứa con đầu lòng, Lê Uy Hải, lúc đó vừa tròn 6 tuổi, đã nhặt được đầu đạn đưa cho mọi người xem, rồi mím môi khép 5 ngón tay giữ chặt "kỷ vật". Nhìn cử chỉ ấy, tôi nghĩ tuổi thơ ngây dại của cháu đã trôi qua mất kể từ buổi tối hôm nay rồi. Khoảng một tiếng đồng hồ trước đó hai anh em (em gái 3 tuổi) còn đùa giỡn trên tấm nệm cao su đặt dưới nền gạch cạnh phòng cha, hai đứa bé không hề hay biết lát nữa đây vành khăn tang trắng sẽ phủ lên tuổi ấu thơ hồn nhiên của mình.

.....

Quả thật tôi chỉ biết rõ quãng đời của Chuẩn Tướng vào thời điểm Cần Thơ, thủ phủ Miền Tây, thật sự đã vô chủ. Cần Thơ gần như chỉ bước vào cuộc trong đêm 29-4. Mười giờ đêm, lúc tôi đang mơ màng, điện thoại từ T.O.C/ Quân Đoàn gọi sang trình Chuẩn Tướng diễn tiến tình hình: Các trực thăng từ Quân Đoàn 3, từ Sài Gòn... bay lẻ loi về miền Tây đáp bất kỳ nơi nào đáp được... Tôi thức luôn tới sáng vì điện thoại gọi đến liên tục.

12 giờ khuya, nghe có tiếng xôn xao ồn ào ngoài cổng dinh, tôi bước ra và nhìn thấy hàng dòng người cuồn cuộn tuôn trên đại lộ phía bên kia công viên. Cuộc

diễn hành náo loạn như đang giữa ban ngày. Tôi kinh ngạc hỏi người lính gác cổng mới biết đó là đoàn người kéo nhau ra bến Ninh Kiều để lên tàu Hải Quân... ra đi. Tôi ngỡ ngàng tự nhủ: "Như vậy là Phó Đề Đốc Thăng tự động dẫn đoàn tàu của ông di tản ư?" (Các lực lượng Không Quân, Hải Quân, lực lượng Đặc Chủng ở miền Tây đều nằm trong hệ thống điều động của BTL/ QĐ IV) Trong làn sóng người lục tục kéo đi, bất chợt tôi nhìn thấy xe của Chuẩn Tướng Chương Dzênh Quây, Tham Mưu Trưởng QĐ IV. Tôi quay vào, gọi ngay cho Thiếu Tá Trưởng Toán Trục TOC hỏi ông có biết vụ này không, rồi vội vã lên lầu trình Chuẩn Tướng. Chính ông cũng đang thức như tôi, và bảo tôi gọi Đại Tá Trang, Tư Lệnh Hải Quân Vùng IV Sông Ngòi để ông nói chuyện.

Lúc đó đã 3 giờ sáng ngày 30-4. Tôi đã thấm mệt nhưng vẫn cố nướng mắt chịu đựng. Giờ này giá có Phúc thì hết chề. Phúc khoẻ mạnh, tháo vát, giỏi giải... Nhưng Trung Úy Phúc đang kẹt lại Sài Gòn sau một chuyến "quá giang" trực thăng về Sài Gòn, ngày trở lại đơn vị bằng đường bộ, quốc lộ Sài Gòn - Long An bị cộng quân cắt đứt với trận chiến dai dẳng nhiều ngày, chưa khai thông được.

7 giờ 30 sáng 30-4, tại phòng họp BTL, như thường lệ, Phòng 3 thuyết trình tình hình trong đêm vừa qua trước 2 vị Tướng và các quan chức. Lần này có vẻ nghiêm trọng về việc lực lượng Hải Quân Vùng 4 Duyên Hải bỏ đi, mang theo Chuẩn Tướng Tham Mưu Trưởng, Đại Tá Diệp, Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh (Cần Thơ), Thiếu Tá Chánh Văn Phòng Tư Lệnh, Đại Tá Đạt, Chánh Sở Hành Chánh & Tài Chánh Số 5.

8 giờ 30 Đại Tá Thiên được cử tạm thời đảm trách chức vụ Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh.

9 giờ 30 hai vị Tướng Lãnh gặp nhau trong phòng việc của Tư Lệnh Phó. Chuẩn Tướng bảo tôi gọi Chuẩn Tướng Lạc, Tư Lệnh Sư Đoàn 9 đang chỉ huy công cuộc giải toả quốc lộ Long An, nói ông khẩn dùng trực thăng bay về Bộ Tổng Tham Mưu để biết rõ tình hình thực tại. Trên đường bay, Tướng Lạc không bắt liên lạc được với không phận Sài Gòn, nên phải quay về. Chuẩn Tướng lại lệnh cho tôi gọi về Bộ TTHM để ông gặp Tướng Trưởng Phòng 3. Tôi lạnh người khi nghe tiếng người tuýt phách cho biết:

"Tổng Tham Mưu hiện không còn ai. Các Tướng Tá, Sĩ Quan cao cấp đang ở tại cơ quan MACV của Hoa Kỳ."

Tôi hiểu liền các vị ấy có mặt tại đó để làm gì! Sau vị nguyên thủ quốc gia (Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu), B/TTM cũng đã lặng lẽ đóng cửa!... Và như vậy, có nghĩa là riêng QĐ IV phải tự lo liệu lấy. Buông ống điện thoại xuống, tôi đứng ì tại chỗ, một cảm giác tê buốt chạy dọc thân thể: "Đất nước thực sự đã mất rồi!..." Tôi bước vào phòng trình tự sự lên 2 vị Tướng. Tôi thấy mặt Chuẩn Tướng hơi chùng xuống, rồi gật đầu tỏ ý không cần thêm gì nữa. Tôi bước ra ngoài, một nhân viên văn phòng trao chiếc radio và cho biết đài phát thanh Sài Gòn thông báo dân chúng đón nghe thông điệp khẩn của Tổng Thống Dương Văn Minh. Tôi quay trở vào phòng trình Chuẩn Tướng. Lúc này T hiểu Tướng Nam đã trở về phòng ông. Chuẩn Tướng vội vã rời phòng bước xuống bậc thềm hướng về toà nhà Tư Lệnh. 15 phút sau, tôi ghi vội nội dung lời phát biểu cuối cùng của Tổng Thống Minh, định sang trình 2 vị Tướng. Gặp Chuẩn Tướng đang bước xuống bậc tam cấp, tôi vừa trao tờ giấy vừa nói vắn tắt:

- Tổng Thống Minh đã đầu hàng!...

Chuẩn Tướng quày quã đẩy cửa vào Phòng Tư Lệnh. 15 phút sau, Chuẩn Tướng trở lại văn phòng mình và bảo tôi gọi để ông nói chuyện cùng 16 Tiểu Khu Trưởng. Đó là lệnh ban hành thiết quân luật trên toàn lãnh thổ Vùng IV kể từ giờ phút này. Các đơn vị dừng quân và bố trí tại chỗ chờ lệnh Quân Đoàn. Nếu nó "bung" thì làm lại liền. Thiếu Tướng Tư Lệnh cũng gọi cho 3 Tư Lệnh Sư Đoàn 7, 9 và 21.

Mặc dù nhận rõ thông điệp của Tổng Thống Minh, nhưng hai vị Tướng Lãnh trách nhiệm sinh tử Vùng IV lúc này muốn ngăn trở những hỗn loạn có thể xảy ra trong cảnh tối tăm này. Chính vì vậy mà giờ phút này, Chuẩn Tướng vẫn liên lạc cùng Tướng Tần, Tư Lệnh Vùng IV Không Quân, hỏi ông về việc sử dụng bom CPU. Tôi không rõ chuyện thảo luận của 2 vị về việc này, nhưng 1 tiếng sau đó, sau khi rời phòng họp, Tướng Tần cùng các sĩ quan của ông đã lên các phi cơ rời căn cứ... nổi gót lực lượng Hải Quân!....

Giờ phút này, tôi đang giúp Chuẩn Tướng điều chỉnh lại bộ dây ba chạc trên người ông, Chuẩn Tướng như đang trong tư thế đối đầu tại chiến tuyến. Cửa phòng xuyt mở, 3-4 Đại Tá tất bật kéo nhau vào. Các vị này trong số 7 vị Đại Tá được Tư Lệnh Quân Đoàn đề cử vào chức vụ Phụ Tá Tư Lệnh Phó đặc trách về Xây Dựng & Bình Định, Địa Phương Quân & Nghĩa Quân... Thấy điệu dạng họ như vậy, Chuẩn Tướng cười mỉm:

- Các ông làm gì vậy? Tôi còn đây mà.

Thì ra các vị đến để yêu cầu ông Tướng trình Tướng Tư Lệnh để họ được đảm nhiệm chức vụ Trung Đoàn Trưởng, lấp chỗ các vị đã tự ý rời nhiệm. Tôi ngầm hiểu ý nghĩa về việc yêu cầu đó: Thông thường các Trung Đoàn Trưởng được cấp trực thăng C & C sử dụng trong ngày. Tôi được biết Đại Tá Bùi Huy Sánh, Trung Đoàn 33 cũng vừa rời bỏ chức vụ. Chẳng biết ông có di tản được không?

Ban hành thiết quân luật, Vùng IV đang có vẻ chuẩn bị đối phó với tình hình hơn là treo cờ hàng. Ngay khi hay tin Sài Gòn thất thủ, chợ búa, hàng quán được dân chúng Cần Thơ mua vội bán vội, cố thu xếp nhanh chóng trở về nhà, vẻ mặt ai nấy đều lo âu. Xe lướt nhanh hơn, người đi bộ gần như chạy, đường phố như chuẩn bị đón cơn mưa lớn.

Sau bức thông điệp đầu hàng của Tổng Thống Minh, mọi liên lạc viễn thông với Sài Gòn đều bị cắt đứt. Chúng tôi không biết gì về tình hình Thủ Đô. Tuy vậy, cho đến trưa, tình hình Cần Thơ và 16 tỉnh lỵ vẫn yên tĩnh, chưa có bóng dáng một nhóm cộng quân nào vào các Thị Xã. Các Tiểu Khu vẫn còn liên lạc tốt với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn.

Buổi cơm trưa thật lạnh lẽo, tôi không thấy đói, nuốt vội qua loa, rồi để nguyên binh phục, kể cả giày, ngả lưng trên giường. Tôi biết, kể từ giờ phút này, biến cố sẽ có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Buổi sáng, tôi đã tự ý gọi Đại Đội Trưởng Tổng Hành Dinh yêu cầu cho đỡ đây xăng chiếc Jeep Tư Lệnh Phó, xe tôi, xe Ford Custom mang số ẩn tế dùng cho gia đình Chuẩn Tướng. Cho tới giờ phút này, tôi chưa hề được Chuẩn Tướng ra lệnh lạc nào cả...

13 giờ, chúng tôi trở vào Bộ Tư Lệnh, cách tư dinh Tư Lệnh Phó độ 300 mét. Tôi thấy xe Falcon đen cũng đưa bà Tướng cùng 2 con rời cổng dinh. Tôi hơi ngạc nhiên và lo lắng... Có tiếng ồn ào phía Phòng 2 Quân Đoàn: Một núi giấy tờ đang được đốt cháy ngùn ngụt. Có lẽ các hồ sơ quan trọng được thiêu huỷ? Tôi không rõ Đại Tá Trưởng Phòng có còn đó không, và việc thiêu huỷ giấy tờ này do lệnh của ai? Tôi cũng không rõ giờ phút này có còn đủ các Trưởng Phòng không? Chuẩn Tướng cũng không gọi đến vị Trưởng Phòng nào, ngay cả Trung Tá Tông, Trưởng Phòng 3 ! Tôi tự hỏi, "Trong tình huống này, 2 vị Tướng có còn chỉ huy cấp dưới được nữa hay không" Khuôn viên Bộ Tư Lệnh vắng ngắt, nghệt thờ.

14 giờ 30, Chuẩn Tướng lại trở về tư dinh. Ông bước lên bực thềm, nhưng không bước vào trong như mọi khi, mà đứng tại hiên tiền đình, nhìn mông lung ra khoảnh sân phía trước. Tôi đứng bên trái Chuẩn Tướng, cách vài bước, hơi chếch phía sau, hướng tầm mắt theo ông. Mới vào Hè mà cảnh vật như đã Thu, Đông. Trời chiều ảm đạm, thê lương, từng mảng mưa bụi lạnh lẽo thả xuống tàn phượng vĩ đang nở hoa đỏ ối giữa sân, thêm hình ảnh bất động của Chuẩn Tướng trước mặt, tất cả mang đến cho tôi một cảm giác u-buồn, tan tát... Bất chợt, Chuẩn Tướng quay lại hỏi tôi:

- Cô đi đâu?
- Thưa, cô đến nhà thờ xin lễ rửa tội.

Vừa lúc đó cửa cổng dinh mở toang, chiếc Falcon trườn vào. Tôi thở ra nhẹ nhõm.

Mấy ngày nay, tình hình chiến sự, tình hình đất nước đen tối như vậy, mà người thợ may riêng không ngớt giải quyết mớ vải vóc mới tinh cho bà Tướng cùng thân quyến. Bây giờ lại đi xin rửa tội. Tôi không bao giờ nghĩ ra chuyện ông bà Tướng đã âm thầm cùng bàn bạc chuẩn bị cái chết cho toàn gia đình. Và phần bà đã dọn mình bằng chính cung cách riêng của bà. Bà muốn khi từ giả cõi đời sẽ cùng con cái được đón nhận là con chiên của Chúa, và bước vào áo quan với bộ đồ mới tinh, trong trắng... Nhưng vào phút cuối cùng, khi nhìn thấy 2 con thơ dại, Chuẩn Tướng thay đổi ý và nắn nì bà ở lại đùm bọc 2 con.

Buổi sáng, ngay sau khi bản thông điệp của Tổng Thống Minh vừa dứt, bà Tướng gọi sang văn phòng bảo tôi tìm cho bà càng nhiều càng tốt thuốc varium 5mg. Bà Tướng vốn bị bệnh mất ngủ đã nhiều năm, nên việc bà cần loại thuốc này không có gì đặc biệt, tôi nghĩ vậy. Nhưng khi gọi cho Trung Tá Lưu, Liên Đoàn Trưởng 74 Quân Y, ông khuyên tôi đừng nên can dự vào, để lương tâm khỏi bị ray rứt sau này.. Rốt cuộc tôi xuống trạm xá Quân Đoàn và người sĩ quan trợ y đã dốc hết số thuốc còn lại trên trăm viên. Bà Tướng nhận số thuốc rất điềm nhiên trước giờ đi nhà thờ xin lễ rửa tội.

Gương mặt Chuẩn Tướng thoáng chút rạng rỡ khi thấy vợ con về đến dinh an toàn. Ông bước đến bên xe đón bà, trao đổi vài lời rồi lên xe trở lại Bộ Tư Lệnh.

Đã 3 giờ chiều. Tôi được biết có cuộc hẹn gặp gỡ thảo luận về việc tiếp thu Cần Thơ giữa BTL/QuĐ IV với đại diện của phía cộng quân. Mọi sự sẽ diễn ra tại văn phòng Tư Lệnh. Tôi không rõ ngoài 2 vị Tướng còn có những ai khác, phía cộng quân bao nhiêu người và ai đã thảo ra văn bản để đôi bên cùng đồng ý ký kết.

16 giờ, Chuẩn Tướng rời Bộ Tư Lệnh và đây là lần hiện diện cuối cùng của ông

tại bản doanh này. Xe chúng tôi vừa ra khỏi cổng chánh, ông ra hiệu dừng lại và bước xuống xe xem coi chuyện gì xảy ra ở phía trước. Bên kia đường, đối diện vòng đai và cổng chánh Bộ Tư Lệnh có rất nhiều thanh niên, kẻ quần tây, người quần đùi ở trần đang nổi đuôi thành hàng dài phóng chân rảo nhanh. Tôi ra hiệu cho anh quân cảnh sang bên kia đường đón chặn hỏi 1 người trong số họ. Thì ra những thanh niên này thoát ra từ trại Tuyển Mộ Nhập Ngũ đã bỏ ngũ. Giờ phút này có lẽ không gì thần tiên bằng là họ đang được trở lại nhà. Hèn gì họ vừa chạy vừa biểu lộ vẻ vui mừng ríu rít. Nhìn cảnh tượng trước mắt, tự dưng tôi thấy dâng lên trong lòng nỗi cô độc, trống vắng làm sao! Hình như chỉ còn mỗi một xe jeep chúng tôi độc hành trên con đường vắng quen thuộc, mà giờ đây như xa lạ và dài lê thê ra...

Đến ngã tư nơi tiếp giao giữa Bộ Tư Lệnh với dinh Tư Lệnh Phó và dinh Tiểu Khu Trưởng Phong Dinh, Chuẩn Tướng ra hiệu dừng xe. Ông bước xuống, đứng nhìn bao quát, có vẻ như đang sắp xếp một thế trận. Tôi nhìn ra 4 phía lộ, và nhận ra vẻ trống vắng rờn rợn. Lác đác vài xe gắn máy, xe thô, xe đạp đang hối hả gò lưng. Cả một góc phố thoi thóp, im ỉm khiến tôi liên tưởng đến những đoạn film có cảnh tương tự: Les Sept Mercenaires, O.K Coral... thời còn đi học. Bỗng từ phía chân cầu Nhị Kiều xuất hiện một chiếc xe jeep đang theo đại lộ Hoà Bình lao nhanh về phía chúng tôi. Chiếc jeep dừng lại cạnh xe Chuẩn Tướng. Người ngồi trên xe là Tướng Mạch Văn Trường, tân Tư Lệnh Sư Đoàn 21. Ông là 1 trong vài vị Tư Lệnh được Tổng Thống Thiệu ra sắc lệnh thăng cấp trước khi lên phi cơ rời Việt Nam. Tướng Trường xuống xe trình Tướng Tư Lệnh Phó Quân Đoàn điều gì tôi không nghe được, nhưng với vẻ hấp tấp và gương mặt đầy lo âu, cộng với tình hình trước mắt, tôi đoán chắc Bộ Tư Lệnh của ông hiện đã tan rã. Chuẩn Tướng bảo Tướng Trường theo ông về dinh.

Tại phòng khách, hai vị cùng ngồi trên ghế "canapé". Với giọng nói cứng cỏi, quả quyết, ông nói với Tướng Trường rằng giờ này ông chỉ huy. Ông bảo Tướng Trường cùng Trung Tá Thành, Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 9 Kỵ Binh đến đóng bản doanh tại dinh Tiểu Khu Trưởng. Chuẩn Tướng bảo Trung Tá Thành lệnh cho 2 Chi Đoàn thiết vận xa M.113 đang ở vùng quận lỵ Bình Minh lập tức quay về Cần Thơ và cho người đến tận bến phà lệnh cho toán chuyển vận phải túc trực ưu tiên chở đoàn thiết vận xa vượt sông. Ra lệnh xong, Chuẩn Tướng đứng lên, vào phòng rửa mặt trong lúc Tướng Trường vội vã ra xe đến dinh Tiểu Khu Trưởng.

Đèn phòng vừa bật sáng, tôi nhìn ra cửa sổ, bóng tối đã nhợt nhờ ngoài sân. Phía cuối phòng, bà Tướng và gia đình đã ngồi vào bàn ăn, có vẻ vẫn an bình như mọi bữa cơm tối hằng ngày. Người lính phục dịch đặt trên bàn tiếp khách, chỗ Chuẩn Tướng đang ngồi, 1 cái đĩa, muống và 2 trứng gà ngâm trong ly nước sôi.

Tôi đứng cạnh bàn viết đặt sát cửa sổ phòng khách, trên bàn có 2 máy điện thoại: 1 tự động và 1 qua tổng đài viên. Tối nay tôi tăng cường thêm 1 PRC 25 mở tần số của BTL/SĐ 21 và Thiết Đoàn 9 để liên lạc, theo dõi. Hình như hệ thống truyền tin của Bộ Tư Lệnh đã ngưng hoạt động từ 17 giờ, vì tôi gọi không có tiếng tổng đài viên trả lời. Còn máy tự động dường như bị cắt. Lúc này, Thiếu tá Trịnh Đức Phương, nguyên Chánh Văn Phòng, cũng từ dưới phòng anh bước lên đứng phía trái Chuẩn Tướng. Cả 3 chúng tôi im lặng, hồi hộp nhìn về phía màn hình TV vẫn sáng trong, im ỉm.

Phái đoàn 2 bên rời BTL/QuĐ đã gần 2 tiếng đồng hồ và chính lúc này là giờ qui định phát thanh. Chúng tôi không phải chờ đợi lâu thêm. Có tiếng nói vọng ra từ TV, tự xưng là phát ngôn viên của BTL/QuĐ và đọc văn bản thông báo "BTL đã đầu hàng. Các đơn vị phải buông trao vũ khí..." Bản văn vẫn tắt, nhưng thật rõ ràng, đầy đủ. Nghe đọc bản văn như vậy, tất cả chúng tôi, những người hiểu rõ nội dung bản văn chung trong phiên họp 2 bên đều chết điếng: Đây không phải là bản văn đã được 2 bên thoả thuận ký kết. Lập tức Chuẩn Tướng bảo tôi chuyển máy PRC 25 đến chỗ ông ngồi, đích thân ông cầm ống liên hợp gọi "Hố Cáp" (danh hiệu Trung Tá Thành trong đặc lệnh truyền tin) bảo ng Thành dùng M 113 lái đến dinh để đi cùng Chuẩn Tướng đến đài phát thanh. Nghe đến đó, tôi lùi một bước về phía cửa, ra hiệu cho Trung Sĩ Sao (cận vệ) chuẩn bị sẵn sàng để di chuyển. Tôi trở lại chỗ cũ vừa kịp nghe lời đáp của Trung Tá Thành vang lên trong loa khuếch đại. Lời lẽ vẫn còn mang vẻ lễ độ của một cấp thừa hành, nhưng rõ ràng đó là lời từ chối thi hành lệnh. Thật khó đoán chắc có lực lượng đáng kể nào của cộng quân đã có mặt ở Thị Xã Hay Bộ Tư Lệnh chưa, nhưng với văn bản vừa phát ra, chắc chắn sẽ hung hiểm vô cùng nếu tự nhiên xuất hiện một chiến xa rầm rộ di chuyển trong đường phố lúc này. Tôi tin rằng Chuẩn Tướng hiểu rõ điều đó. Trong cảnh biến động này, tuy lòng có lo âu, sợ hãi, nhưng nhìn thấy đức tin h gan dạ, bất khuất của ông, như là dũng tướng tới bước đường cùng vẫn tả xung hữu đột, tôi khâm phục ông xiết bao! Với tinh thần tự nhận trách nhiệm tối cao, hai vị Tướng Lãnh muốn quân nhân phải được bảo đảm an toàn, ít nhất cũng cho những binh sĩ khi họ không còn được quyền cầm vũ khí trong tay nữa. Sau bản thông điệp của Tổng Thống Minh, có ai biết được chắc chắn về số phận của những đơn vị trước đó đang trực tiếp giao tranh ác liệt cùng các lực lượng cộng quân và rồi bỗng dưng họ phải buông súng trong cơn hận thù còn sôi sục của đối phương?

Đang miên man nghĩ suy, tôi giật mình khi điện thoại reo vang. Nhắc ống nghe lên, tôi vội chuyển liền cho Chuẩn Tướng khi nhận ra giọng trầm trầm, chậm rãi của Thiếu Tướng Tư Lệnh. Có lẽ Thiếu Tướng hỏi Chuẩn Tướng về bản văn phát thanh vừa rồi. Tôi nghe Chuẩn Tướng trình bày là mọi việc đã giao cho Đại Tá Sáu, ThMPH/ ChTrChTr/QuĐ đại diện cùng đi với phe cộng quân. Vì sao bản văn chung bị tráo? Và tình trạng Đại Tá Sáu ra sao chỉ duy nhất Đ/T Sáu biết mà thôi. Tôi không nghe Chuẩn Tướng báo với Thiếu Tướng chuyện ông tính đến đài phát thanh mà không thành. Cuộc điện đàm giữa 2 vị Tướng kết thúc. Buông ống liên hợp xuống, Chuẩn Tướng thừ người, ngồi bất động. Lần đầu tiên tôi nhận ra vẻ mệt nhọc tuyệt vọng trên gương mặt ông. Chỗ dựa cuối cùng đối với đơn vị và những đàn em thân tín mà ông từng chỉ huy giờ đã bật gốc. Trong một cử chỉ buông xuôi, Chuẩn Tướng đưa 2 tay về phía trước, bằng một giọng nói oai mãnh, bất khuất ông đã quát về phía tôi và Thiếu Tá Phương một tràng lạnh lùng và đanh thép, khiến tôi rưng rờ, vì biết sắp phải xa ông, vị Tướng tôi luôn kính quý. Tôi cúi đầu lặng thinh, cả một khoảnh khắc chơi vơi để 3 chúng tôi mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng...

Chuẩn tướng đứng lên bảo tôi tập hợp toán lính gác để ông nói chuyện. Thượng Sĩ Trưởng Toán Tiểu Đội bảo vệ dinh Tư Lệnh Phó tập hợp quân thành 2 hàng bên hông dinh. Bằng một giọng cảm động, chân tình, Chuẩn Tướng cảm ơn họ đã vẫn ở bên ông đến giờ phút cuối cùng này và bảo anh em bây giờ ai muốn rời dinh cứ tùy ý... Bỗng có tiếng người lính gác ở trên cao báo động có xe cộng quân đến. Lập tức Chuẩn Tướng chạy vào trong nhà. Tôi hô toán cận vệ vào vị trí, rồi xách máy PRC 25 theo ông lên lầu. Chuẩn Tướng vào phòng ngủ rồi trở ra với khẩu XM 18 trên tay, chạy ra bao lơn, nằm xuống nhìn ra phía đường. Lúc



này tôi mới nhận ra đường phố đang tối thui. Điện toàn bộ Thị X bị tắt ngúm. Như vậy điện trong dinh hiện có là do đường dây từ máy phát điện riêng của BTL/QuĐ. Trong bóng đêm u-uất đó, 2 vệt sáng rực phát ra từ 2 đèn pha chiếc xe jeep vừa rời cổng dinh Tiểu Khu, quét thẳng về phía chúng tôi trông thật ghê rợn. Nhưng khi ra đến ngã tư, ánh đèn lại rẽ trái theo đại lộ Hoà Bình hướng về BTL/QuĐ. Họ không đến chỗ chúng tôi. Chuẩn Tướng đứng lên, lùi trở về phòng. Tôi dùng máy PRC 25 thử gọi danh hiệu của Tướng Trưởng và Trung Tá Thành. Gọi 3-4 lần vẫn không có tiếng đáp lại. Có vẻ như hệ thống máy đầu bên kia đã ngưng. Chắc chắn phải có biến cố bên dinh tiểu Khu Trưởng, chỗ Tướng Trưởng và Tá Thành đến đóng bàn doanh hồi chiều. Dinh TKhTr và dinh TLPh chỉ cách nhau hơn 300m thôi, nếu có tiếng súng nổ chúng tôi phải nghe được, nhưng sự việc máy không còn mở tức trực chứng tỏ tình trạng Tướng Trưởng rất bi quan. Có thể ông và Trung Tá Thành đã bị bắt. Và như vậy tình hình trong dinh chúng tôi cũng rất nguy ngập, không rõ địch sẽ xuất hiện lúc nào. Có lẽ Chuẩn Tướng thấy rằng thì giờ đang rất cấp bách, nên ông bước đến đẩy cửa vào phòng bà. Và đây chính là giờ phút ông thuyết phục bà cần phải sống. Hai cháu bé đang vô tư đùa giỡn trên tấm nệm cao su đặt dưới nền gạch lồi ra bao lơn. Tôi trở xuống nhà để tìm gậy, dặn dò toán gác. Thật ra tìm họ cũng là để tự trấn an mình.

10 phút sau, Chuẩn Tướng gọi tôi lên lầu gặp ông. Tại đây tôi thấy ngoài tôi và Thiếu Tá Phương, còn có đông đủ những binh sĩ đã từng phục dịch Chuẩn Tướng cùng gia đình rất lâu năm. Chuẩn Tướng đứng tại phòng ngủ, hai cánh tay ghì chặt đứa con gái 3 tuổi để cho đầu cháu tựa vào má ông. Bà Tướng đứng bên cạnh. Hai bàn tay măng non của cháu bé hồn nhiên lùa vào mái tóc cha làm loả xoả vài lọn tóc rối trên trán Chuẩn Tướng. Bức tranh bi thảm ấy khiến lòng tôi ngậm ngùi tê cứng. Bằng giọng nói tha thiết, ân cần, Chuẩn Tướng gọi lại bà cùng 2 con cho chúng tôi. Ông quả quyết từ giờ cho tới sáng sẽ không có chuyện gì xảy ra, bảo chúng tôi cố gắng hộ tống bà cùng gia đình về Sài Gòn rạng sáng ngày mai, 1-5. Đó là lời uỷ thác cuối cùng của Chuẩn Tướng. Dù đã từng xông pha bao chiến trận, nhưng trong giờ phút tử biệt này, Chuẩn Tướng không nén được nỗi uất nghẹn trong lời nói. Ông lấy lại trầm tĩnh thật nhanh, quát bảo tất cả trở xuống dưới nhà, chỉ còn mình tôi và bà Tướng ở lại. Để rồi giây phút vĩnh quyết đã đến!...

## Hồi Kết

Lúc đó đã 9 giờ đêm 30-4. Chúng tôi xúm quanh giường ngủ giúp bà Tướng lau rửa thân thể, thay y phục cho ông. Chừng đỡ lưng Chuẩn Tướng lên, mọi người lại đau lòng rấm rứt khóc khi thấy vẫn còn máu tươi rỉ ra chỗ viên đạn thoát ra khỏi thân thể ông. Chuông điện thoại lại reo lên. Tôi lật đật mời bà Tướng tiếp chuyện với Thiếu tướng Tư Lệnh. Bà sụt sùi báo tin Chuẩn Tướng đã... ra đi... Cuối cùng bà nghẹn ngào cảm ơn Thiếu Tướng Tư Lệnh đã gọi đến thăm hỏi, an ủi bà... Để rồi... 8 tiếng đồng hồ sau, lúc 5h30 sáng ngày 1-5, hai vị Tướng cao cấp nhất lãnh thổ vùng IV cùng gặp nhau ở bên kia thế giới, với cùng ý chí "Tướng phải chết theo thành"

Chuông điện thoại lại reo. Tôi nhắc ống nghe lên, giật mình khi nhận ra tiếng nói của Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Tiểu Khu Trưởng Chương Thiện. Giọng ông thật khẩn cấp, ông cần nói chuyện với Tướng Tư Lệnh Phó. Tôi quyết định nhanh trong trí, "Không cho Đại Tá biết Chuẩn Tướng đã tuấn tiết!" Tôi nghĩ, hệ thống điện thoại đã bị ngắt hoặc do đơn vị này đã bỏ nhiệm sở từ chiều, không lý gì bây giờ lại tái lập? Chắc cộng quân đã chiếm đóng và đang kiểm soát các cuộc điện đàm... Sau này khi hồi tưởng lại, tôi mới thấy mình thật ngu khờ: Chỉ vì muốn bảo toàn thi hài Chuẩn Tướng mà tự ý trả lời Đại Tá Cẩn là Chuẩn Tướng đang bận chỉ huy các đơn vị nên không thể rời máy tiếp chuyện Đại Tá được. Tôi nghĩ chỉ có cách đó mới ngăn được Đại Tá, để ông không đòi gặp Chuẩn Tướng nữa. Tôi còn tự ý trả lời "Lệnh của ông Tướng truyền đi hồi sáng vẫn không thay đổi" khi Đại Tá hỏi đến điều này. Hậu quả là Đại Tá tiếp tục cho Tiểu Khu mình tử thủ, để rồi ông bị bắt, sau đó đưa về Cần Thơ và Cộng quân đã đưa Đại Tá ra xử bắn trước đám đông dân chúng. Trong lúc chỉ huy chiến đấu, Đại Tá Cẩn đã bị thuộc hạ của mình phản trắc, khống chế từ sau lưng. Tôi tin rằng chính vì vậy mà ông không kịp thực hiện được hành động can trường như Chuẩn Tướng Tư Lệnh Phó và Thiếu Tướng Tư Lệnh đã làm, khi Tiểu Khu thất thủ, mà đành để bị bắt sống. Ông vốn là Trung Đoàn Trưởng của Sư Đoàn 9 tăng viện chiến trường An Lộc mùa hè 72, được vinh thăng Đại Tá và trở thành Tiểu Khu Trưởng Chương Thiện sau đó. Pháp trường của kẻ thắng càng tô đậm thêm ý chí hiên ngang, bất khuất của người dũng sĩ trước mũi súng quân thù. Tổ quốc sẽ mãi mãi ghi nhớ ơn Ông cùng những người, cho dù là hàng binh sĩ, trong những giờ phút này vẫn còn ngà gục và thắm máu đào trên khắp đất nước non sông.

Có tiếng rè rè từ máy PRC 25 và loa khuếch đại vang lên tiếng gọi danh hiệu Chuẩn Tướng. Tôi nhìn lại bản đặc lệnh truyền tin và nhớ ra giọng nói của Thiếu Tá Điệp, Tiểu Đoàn Trưởng 1/31 đang trong vùng hành quân thuộc quận Bình Minh, chắc anh không liên lạc được với Bộ chỉ huy Trung Đoàn và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, nên mới gọi thẳng về Chuẩn Tướng. Tôi báo cho Thiếu Tá Điệp biết chuyện của Chuẩn Tướng và cầu chúc anh may mắn. Trong đêm nay còn bao nhiêu đơn vị đang trong tình trạng bơ vơ, lạc đàn như Tiểu Đoàn của anh, kêu gọi cấp chỉ huy trong vô vọng và đành chờ đợi ánh bình minh để nhận lãnh số phận mình... Từ đó tôi quyết định tắt hẳn máy PRC 25.

Tôi bước trở lại phòng Chuẩn Tướng và nhìn thấy ông ngồi sáng trong bộ lễ phục với đầy đủ quân hàm trên 2 cầu vai, cùng dây biểu chương, huy chương. Bà Tướng đang xếp gấp tư lá cờ vàng ba sọc đỏ và lần tay mở nút áo đặt lá cờ ngay ngắn chỗ phần ngực ông. Xong xuôi, bà ngược lên nói cùng tôi, bà mong muốn lễ tang Chuẩn Tướng được tổ chức đúng lễ nghi quân cách. Tôi gật đầu im lặng. Trong bối cảnh này, tôi thấy mình cần phải tận lực giúp đỡ bà, còn việc thành bại là hướng sắp tới.

Trời đã khuya, chỉ còn độ ơ tiếng nữa là sang ngày hôm sau. Thân nhân của Chuẩn Tướng vẫn còn đó cạnh ông. Có lẽ cũng không ai nhắm mắt được đêm nay. Tôi đến cầu thang, trở xuống nhà dưới, theo cửa sau vòng ra sân với đầu óc trĩu nặng lo nghĩ. "Khi hay tin Chuẩn Tướng tuấn tiết, liệu bọn Cộng Sản có chấp nhận để yên cho mai táng ông không, mai táng bình thường thôi, chớ chưa nói đến chuyện đúng lễ nghi quân cách? Hay là đêm nay mình tìm nơi an táng ông chính tại trong khuôn viên dinh?..." Tôi lắc đầu, bỏ ý nghĩ đó và dừng lại chỗ cuối sân, nhìn ra cổng sắt. Đêm đen ghê rợn trùm phủ vạn vật. Trời tối đến độ tôi không nhận ra cánh cửa cổng. Còn vọng gác thì im sừng trên cao, k hông biết có còn người gác hay không? Sự im lặng chết chóc khiến tôi hoảng sợ đứng ì tại

chỗ, không dám nhích tới. Tôi có cảm giác đang bị bao vây, rình rập, dòm ngó từng động tác. Tôi trở gót, theo cửa sau, bước lên phòng khách nhìn quanh quẩn, nơi đây cũng tối om, chỉ có chút ánh sáng của ngọn đèn trên lầu hắt xuống cầu thang cho tôi nhìn rõ nhà dưới trống vắng, không còn người lính phục dịch nào ở đó. Tôi quyết định nghỉ lại nơi đây. Đêm nay nếu có sự kiện gì xảy ra từ phía ngoài vào, tôi sẽ là người đón nhận, hay biết trước tiên. Trong bóng đêm cô tịch, tôi ngồi nhớ lại những việc vừa xảy ra, tất cả nhanh chóng kết thúc, tưởng chừng như một giấc chiêm bao! Sự đời như bọt nước bèo trôi, tụ rồi tan, mới hạnh phúc đó đã tan v ở, mới cười vui đó đã ôm ra khóc. Lòng tôi bỗng chơi vơi rung động nhớ lại lời nói ôn nhu của Trung Tá Nghiêm, Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chánh Trị Sư Đoàn 21, khi ông giới thiệu một pháp môn tu thiền cho tôi vào những ngày cuối năm 73 tại văn phòng Tư Lệnh ở Chương Thiện. Sự thôi thúc dâng lên kỳ lạ, tôi xúc động ngồi lại ngay ngắn, chắp tay trước ngực, tâm thành khẩn hướng vọng đến đức thầy Lương Sĩ Hằng, xin ông nhận tôi là môn sinh. Từ đó đến nay đã 24 năm trôi qua, không ngờ nổi đam mê với môn học này, tôi vẫn tiếp tục đeo đuổi và tôi tin chắc sự ổn định được đầu óc nhờ hành thiền, đã giúp tôi viết lại bài anh hùng ca này một cách tuần tự, rõ ràng, nhớ rõ như mọi chuyện mới vừa xảy ra.

Sau đó tôi nằm xuống và tạm quên được mọi việc và chìm trong giấc ngủ. Lúc tôi trở giấc, trời vẫn còn tối, lòng tôi lại nặng trĩu khi đối diện với thực tại. Tôi bước ra sau, về phòng mình, gấp rút lo việc cá nhân khi thấy kim đồng hồ đã chỉ gần 5 giờ sáng..

Tôi trở lên lầu, gặp Thiếu Tá Thuyên, Phụ Tá Trưởng Phòng Tổng Quản Trị Quân Đoàn, đang đứng cạnh giường Chuẩn Tướng thút thít khóc. Anh vừa mới đến. Như vậy, tin về Chuẩn Tướng trong đêm đã lan truyền ra ngoài. Sự tao ngộ cũng thật vội vàng, ngắn ngủi. Anh rời dinh liền sau đó, lúc trời vẫn còn mờ tối. Đó là vị sĩ quan duy nhất của BTL/QuĐ đã đến nghiêng chào trước thi hài Chuẩn Tướng. Tôi bàn định cùng bà Tướng lo thu xếp những gì cần thiết mang đi, để phòng trước, nếu bị buộc phải rời dinh. Thâm tâm tôi nghĩ đến người bạn chí thân hồi cùng ở Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 31, Trung úy Nguyễn Vĩnh Thành. Mấy năm nay Thành đã thuyên chuyển về Sở Hành Chánh & Tài Chánh Số 5 và cù ng gia đình đang ở Cần Thơ, nhờ vậy chúng tôi vẫn thường xuyên gặp nhau. Hiện tại chắc chắn tôi phải nhờ Thành rất nhiều. Trong lúc chờ trời sáng, tôi bàn với Thiếu Tá Phương là anh đảm trách phần việc tại dinh, còn tôi ra ngoài tìm Thành và đi mua quan tài. Lúc tôi tiến đến cổng chuẩn bị ra ngoài, tôi sửng sờ khi thấy thái độ của mọi người, trong ánh mắt của họ, tôi đọc được nỗi hoang mang nghi ngại: Họ đánh giá tôi một ra khỏi đây, không bao giờ trở lại!

Lúc đó gia đình Chuẩn Tướng còn ở trên lầu. Tôi mở hé cánh cổng để vừa đủ đi qua, mắt tôi nhìn thấy Đại Tá C. một trong những Phụ Tá của Tư Lệnh Phó đang đứng nơi công viên Hoà Bình nhìn về phía cổng ra vào. Khi thấy tôi đã nhận ra ông, Đại Tá lật đật rào bước, may mà tôi chưa kịp gọi ông! Tôi vòng bên trái dinh, theo đường tắt rào bộ đến nhà Thành. Tôi bỗng mừng rỡ khi thấy Đại Tá Vinh đang hàn huyên cùng với 3-4 người tại trước cổng BTL/Đặc Nhiệm 4 của ông (Chức vụ cùng danh xưng có tính cách điều hành nội bộ của BTL/QuĐ IV do Tư Lệnh đề ra, phần lớn nhằm giải quyết số sĩ quan cao cấp "ổn định" tại BTL) Tôi thầm ngợi khen ông trông vẫn tinh táo và trẻ trung trong bộ áo quần thường dân. Trong buổi sáng hôm nay, không hẹn mà tất cả chúng tôi đều mặc thường phục, hoà nhập vào lớp thường dân. Gặp được Đại Tá, tôi đặt thẳng vấn đề Chuẩn Tướng đã chết và bà Tướng muốn chôn ông đúng theo lễ nghi quân cách,

xin Đại Tá với tư cách một sĩ quan cao cấp, đến gặp họ (CS) để nói giúp. Tôi tưởng đã giải quyết được một gánh nặng to lớn khi Đại Tá Vinh đoán quyết đó là trách nhiệm của ông trong lúc này.

Đến nhà cha mẹ vợ Trung Úy Thành, tôi thật sự cảm động khi thấy mọi người trong gia đình đều ủa ra đón tôi. Tất cả đã biết tin Chuẩn Tướng tuấn kiệt, nên rất lo cho số phận của tôi. Tôi kể sơ cho mọi người biết Chuẩn Tướng chết như thế nào, trước đó ông dặn dò điều gì, và tôi đang rất cần được giúp đỡ để thực hiện lời uỷ thác của người chết. May mắn là nhà Thành có khoảng sân khá rộng, tôi xin được gởi chiếc Falcon và chiếc jeep sơn màu xanh với số ẩn tể dân sự. Chuyện gia đình Thành chấp nhận giữ 2 chiếc xe giúp tôi giữa lúc đen tối này là một hành động can đảm, như chấp nhận một bản án, nếu có người tố giác (mà lúc đó thiếu gì bọn ba-mươi-tháng-tư) Tôi biết t như vậy, nhưng trong cơn nguy cấp, tôi không có cách nào hơn, đành phải nhờ Thành. Rất may là những ngày sau đó, khi chúng tôi đã rời Cần Thơ, biết tin gia đình Thành vẫn yên ổn. Viết lại những dòng này, tôi luôn ghi nhớ tấm lòng của cả hai bên gia đình Trung Úy Thành đối với gia đình Chuẩn Tướng.

Tôi cùng Thành lên chiếc vespa của anh đi đặt mua chiếc quan tài, rồi trở lại Sở của anh. Do ý của Thành, tôi tìm gặp Trung Tá Bia, Phụ Tá Chánh Sở Hành Chánh & Tài Chánh số 5 để nhờ ông chỉ dẫn và giúp lo việc tẩn liệm Chuẩn Tướng. Ông đang thay Đại Tá Chánh Sở hiện vắng mặt, chờ đợi người của Cộng Sản đến để bàn giao. Trung Tá hứa là ông sẽ đến liền sau khi xong việc ở đây và căn dặn tôi chuẩn bị những thứ gì cho việc tẩn liệm. Tôi cùng Thành hướng xe về phía chợ. Khác với ngày 30-4, buổi sáng hôm nay, 1-5, Thị Xã Cần Thơ thật ồn ào, rộn rịp. Gần như mọi nhà đều có người đổ xô ra đường, có nhiều con lộ bị nghẹt cứng. Dân chúng đi bộ tràn ra cả lòng đường, chúng tôi phải xuống xe dẫn bộ, len lỏi tìm lối vượt qua. Tôi chợt nhìn thấy Trung Úy Việt, Tuỳ Viên Tư Lệnh đang đứng trong sân nhà của Trung Úy Minh, sĩ quan Quân Sử BTL, tôi lật đật kéo Thành tấp vào. Gặp Việt, tôi hỏi ngay tình trạng của Thiếu Tướng Tư Lệnh. Buổi sáng, trước khi rời dinh, một hạ sĩ quan văn phòng đã đến trao cho tôi tờ giấy ghi tên họ của tôi đã "đăng ký trình diện" và cho tôi biết tin Thiếu Tướng Nam cũng đã tự sát. Tôi hỏi lại và được Trung Úy Việt xác nhận điều đó. Anh còn cho biết thêm, xe cứu cấp Quân Y Viện Phan Thanh Giản do anh và Trung Úy Danh gọi đã đến và mang Tư Lệnh về QuYV trong tình trạng hấp hối. Việt kể, lúc đó khoảng 5 giờ sáng, Thiếu Tướng đang ở dưới hầm, ông bảo 2 tuỳ viên lên nhà, rồi dùng Colt tự sát khi ông còn lại một mình. Tôi không tiện hỏi han thêm, vì còn quá nhiều việc để làm.

Xe chúng tôi chạy ngang qua nhà Thiếu Tá Qu., Trưởng Phòng 1/SĐ 21, tôi nhìn thấy Thiếu Tá ngồi sau một cái bàn đặt ở ngoài sân, đang hiu hoáy ghi. Một số người đứng vây quanh bàn ông. Tôi vỗ vai Thành bảo chạy chậm lại để kịp đọc được dòng chữ ghi trên tấm bảng đặt sát bàn viết "Nơi đăng ký trình diện nguy quân" Tôi ngờ ngờ nghĩ "Như vậy, Th/T Qu. Là người do CS cài đặt vào Quân Đoàn ư? Hay ông nhay cảm, muốn lập thành tích để được là người cách mạng ba-mươi-tháng-tư?"

Ra đến khu chợ, tôi ghi nhận một điều là hầu hết các tiệm ăn đều chật cứng thực khách. Lúc đó tôi bỗng thấy đói và nhớ ra từ đêm qua tôi chưa có thứ gì vào bụng. Tôi cùng Thành tìm chỗ ngồi để ăn sáng. Tiếng cười nói trao đổi giữa thực khách vang lên ồm ồm. Có 2 người khách ngồi cùng bàn với chúng tôi, nói với nhau:

- Ăn cho đã! Ngày mai biết còn xài tiền được nữa không?!...

Tôi để Thành ngồi tại quán, một mình đi sâu vào chợ. Mắt tôi choáng ngợp với toàn màu đỏ: Cờ cộng sản cùng những cây vải đỏ bày bán khắp nơi. Dân chúng nơi đây quả đã sớm hội nhập với hoàn cảnh mới! Tôi mua các thứ trà, nhang, đèn cầy, vải liệm... rồi trở ra cùng Thành phóng nhanh về dinh.

Quan tài đã được đem đến và được đặt trên 2 giá gỗ chính giữa nhà. Tôi hơi phập phồng khi thấy có 2 cán binh cộng sản miền Nam đang trên vọng gác. Họ không đả động gì tới bên trong dinh. Hình như họ được lệnh chỉ ở đó mà thôi? Có lẽ thấy yên tâm phần nào, bà tướng nói với tôi và Thiếu Tá Phương, ý bà dự định quàng lại 3 ngày. Tôi thấy cổ áo quan cũng "khiêm tốn", nên bàn với Thành đến QuYV Phan Thanh Giản tìm xin bộ ny-lông. Tôi muốn nhân dịp này để biết đích xác tình trạng của Thiếu Tướng Tư Lệnh. Xe chúng tôi tới cổng QuYV, lát đặc còn vài thương binh đang khập khểnh cùng thân nhân hối hả ra cổng. Khi vào sâu bên trong, tôi nhận ra nơi đây im lìm, trống vắng. Y-sĩ, nhân viên l n thương bệnh binh... đều đã rời viện tự bao giờ rồi. Một ít thương binh tôi còn gặp có lẽ vì thân nhân ở xa mới vừa đến để đón họ. Duy nhứt chỉ một người đàn ông trạc tuổi tôi còn đứng trong sân cạnh chiếc xe gắn máy của anh. Tôi thầm mong gặp được nhân vật có vai trò đúng như Trung Tá Bia. Tôi liền đến gần và đánh bạo bộc bạch cùng anh việc tôi đến đây. Rất may, tôi gặp đúng người. Anh trao cho tôi bộ ny-lông giấu nơi yên xe kèm theo lời nói:

- Thật may quá, chỉ còn một bộ duy nhứt. Từ sáng tới giờ phát hết rồi!

Tôi hỏi thêm:

- Thiếu Tướng Nam nằm ở đâu?

Anh chỉ Phòng Lửa Thương cách đó chừng 30m và dặn dò tôi coi chừng, đã có chúng nó. Tôi cẩn thận nhìn quanh một lượt. Khi thấy chỉ có 3 chúng tôi, tôi cảm ơn anh, rồi bảo Thành chạy xe đến đậu sát bậc thềm căn phòng, rồi ngồi trên xe chờ tôi. Tôi vừa bước vào cửa phòng là thấy ngay một thi thể được phủ kín bằng tấm drap trắng, chỉ lộ ra ngoài 2 chân vẫn còn mang đôi giày da quân đội. Thi hài nằm trên chiếc băng-ca đặt trên 2 giá sắt cao gần 1m. Một chiếc bàn nhỏ đặt trước đầu băng-ca, trên có một lon nhôm đựng cát dùng thay bát hương, một hộp quẹt diêm và một thẻ nhang nhỏ đã bốc ra. Trong Phòng Lửa Thương vắng ngắt. Tôi đoán chắc đây là thi thể của Thiếu Tướng Tư Lệnh. Tôi cúi người mục kích nỗi cô độc của ông. Tôi bước tới đưa tay kéo nhẹ tấm phủ trên đầu để được nhìn thấy gương mặt Thiếu Tướng hiền từ như người đang ngủ. Một vết đạn khoét từ thái dương trái trở một đường kính cỡ trái chanh nơi thái dương phải, vết máu đã thấm đen chạy dài từ đó xuống gò má, đến cổ và đọng lại trên bầu áo phải làm lem lấm 2 ngôi sao thêu màu đen. Bộ quân phục chiến đấu vẫn trên người Thiếu Tướng đến giây phút cuối cùng. Tôi đốt một nén hương cắm vào lon cát đã có 3 chân nhang của ai đó đã đến đây trước tôi. Tôi kéo tấm vải phủ lại như cũ, rồi lặng lẽ rời QuYV, với nỗi lòng thật nặng nề, mệt mỏi như người bệnh. Giờ phút cấp bách này, tôi không thể làm gì hơn được cho vị Tướng Tư Lệnh kính h quý!. Nhưng tôi hy vọng quý vị quân y sĩ của QuYV sẽ không bỏ mặc Thiếu Tướng. Tôi trở về dinh để chờ đón Trung Tá Bia. 20 phút sau Trung Tá đến.

Sau lớp vải liệm là đến chiếc túi ny-lông ôm chặt thi thể Chuẩn Tướng. Chúng tôi

đưa thi hài xuống nhà dưới. Trung Tá Bia bảo tôi nâng phần đầu. Lễ tử liệm đơn sơ, nhanh chóng do Trung Tá Bia chỉ dẫn thực hiện. Tôi đứng ở đầu quan tài lặng nhìn Trung Tá Bia điều khiển mấy người lính trong dinh làm động tác cuối, từ từ đẩy nắp áo quan. Bỗng có tiếng la lớn uất nghẹn:

- Trời ơi!... Ông "thầy" ơi!

Rồi bóng một người lao đến bên quan tài, anh xúc động gần như quỵ xuống. Tôi nhận ra đó là Thiếu Tá Lành, Tiểu Đoàn Trưởng 3/33. Tiểu Đoàn của anh sáng nay cũng đã tuân lệnh giải giáp, giao vũ khí, cởi bỏ quân phục tại chỗ, rồi từ trong vùng hành quân lộ bộ ra lộ, mạnh ai nấy tự tìm phương tiện về nhà. Thiếu Tá Lành được tin cái chết của Tướng Hưng nên tìm đến tư dinh. Anh xuất thân từ trường Thiếu Sinh Quân, sau khi rời quân trường, về Tiểu Đoàn 2/31 cuối năm 1968. Do đã từng phục vụ dưới quyền chỉ huy của Trung Tá Lê Văn Hưng, thuở đó là Trung Đoàn Trưởng 31, nên anh vẫn nhớ và kính quý vị "thầy" của mình...

Đúng lúc đó Trung Úy Phúc xuất hiện. Anh cùng vợ con đạp xe đò từ Sài Gòn xuống tới. Mọi việc xong xuôi, Trung Tá Bia từ giả chúng tôi để về nhà gặp gia đình. Từ hôm qua, 30-4, tên ông vẫn còn nằm trong sổ cấm quân ban hành từ hơn 1 tuần nay của BTL/QuĐ. Một người lính vào nói nhỏ cho tôi biết một nguồn tin rất bất lợi cho chúng tôi. Do vậy, tôi, Phúc và Thiếu Tá Phương thuyết phục bà Tướng nên an táng ngay cho ông và rời dinh càng sớm càng tốt. Chúng tôi phân chia công việc cho nhau: Phúc cùng vài nhân viên đến khu đất nhà ở Cái Răng lo đào huyệt. Phần tôi lo xe tang. Thành đưa tôi đến Hội Mai Táng Từ Thiện của Hiệp Hội Xe Đò Cần Thơ. Rất may cho chúng tôi là người đại diện cho Hiệp Hội chấp thuận, dù biết đó là đám tang của một vị Tướng. Ông cho biết là phải lo cho đám tang khác lúc 15 giờ. Vậy chúng tôi cần phải chuẩn bị sẵn sàng, lúc xe tang đến là phải di chuyển liền.

Từ lúc đó cho đến khi xe tang xuất hiện, chúng tôi thu xếp mọi thứ đem theo để khi rời dinh sẽ không trở lại nữa. Riêng phần gia đình Chuẩn Tướng, buổi sáng sớm sau khi gặp Thành tôi đã trở về hướng dẫn xe Falcon và xe jeep dân sự đến gửi bên nhà Thành rồi, với sổ hành lý chứa trong cốp sau xe.

Giờ phút trôi qua chậm chạp với nỗi lo lắng chờ đợi của tôi. Từ 16 giờ tôi bắt đầu sốt ruột, bứt rứt không yên. Màng nắng chiều vàng vọt còn cố níu lại trên đỉnh tàn sao cao ngất. Đúng lúc tôi đang bối rối với chút mong manh hy vọng, bỗng có tiếng ồn ào, rồi cánh cửa cổng mở toang. Chiếc xe tang đen ngòm đưa phần đuôi trườn vào sân. Các nhân viên trên xe nhanh nhẩu nhảy xuống chạy vào nhà. Đã chuẩn bị sẵn, chúng tôi cùng họ đưa quan tài lên xe. 5 phút sau tất cả chúng tôi bắt đầu rời dinh. Anh Phương, Phúc và tôi cùng gia đình bà Tướng ngồi trên xe tang. Thành và những nhân viên khác dùng phương tiện riêng chạy theo sau xe tang. Lúc xe rời cổng lớn một đoạn, tôi nhìn lại thấy có nhiều người chạy ùa vào dinh. Vĩnh biệt tất cả, vĩnh biệt cả con chó berger chúng tôi đau lòng phải bỏ nó lại!... Xe quẹo ra đại lộ Hoà Bình để hướng về Cái Răng.

Tại huyệt mộ, một cậu bé trạc độ 14 tuổi, nhưng đôi tay thật thông thạo, nhịp nhàng với miệng hô khẩu lệnh điều khiển lên xuống đòn tay, rút dây khéo léo, đưa êm thắm quan tài đến đáy huyệt. Họ nhanh chóng phụ giúp chúng tôi lấp đất và đắp vung lên thành hình ngôi mộ. Chúng tôi ngậm ngùi chào từ biệt Chuẩn Tướng, để lại mình ông đơn độc như cố Thiếu Tướng Nam mà tôi đã gặp vào buổi sáng.

Chúng tôi về đến Cần Thơ thì trời đã tối. Bà Tướng và gia đình cùng Thiếu Tá Phương, Trung Úy Phúc đến nương náu tại một ngôi chùa. Sau này chính các vị sư ở đây đã giúp xây mộ cho Chuẩn Tướng. Tôi về nhà Thành để trông coi 2 chiếc xe. Chúng tôi hẹn gặp nhau lúc 8 giờ sáng ngày mai, 2-5, để về Sài Gòn. Tôi khẩn khoản yêu cầu Thượng Sĩ nhất Triệu, tài xế xe Falcon, cố gắng giúp đưa gia đình bà Tướng về đến Sài Gòn, một lần này nữa thôi. Buổi tối, tôi mở tất cả va-li trong cốp xe ra kiểm soát lại, đem thiêu huỷ tất cả hình ảnh binh bị của Chuẩn Tướng. Ban chiều tôi đã trình bày cùng bà Tướng là không nên giữ lại những gì sẽ có hại cho gia đình bà, trên đường về không biết bắt trắc ra sao. Hơn 10 giờ đêm, tôi vào giường thao thức không ngủ được. Tôi lo nghĩ đến chuyện di chuyển ngày mai. Nếu vì bất cứ lý do gì, người tài xế vắng mặt, thì tôi phải đảm trách phần việc khó khăn này của anh. Tôi chỉ từng lái xe jeep mà chưa từng lái chiếc xe tương đối cồng kềnh này, khó khăn nhất là lúc lên xuống phà. Chiếc jeep giao cho Thiếu Tá Phương, Trung Úy Phúc và gia đình.

Buổi sáng 2-5, tôi vô cùng mừng rỡ và cảm động khi thấy Thượng Sĩ Triệu xuất hiện. Không chỉ riêng chúng tôi mà người hạ sĩ quan già này, trong thời gian chờ giấy xuất ngũ, vẫn tận tụy với Chuẩn Tướng đến giờ phút hiểm nguy nhất. Đêm qua, khi về đến nhà Thành, Trung Sĩ Sao, cận vệ của Chuẩn Tướng mới bị rịn từ giả tôi ra bến xe để về với gia đình chắc chắn đang rất trông chờ anh.

Không biết có còn dịp gặp lại nhau nữa không, tôi nghẹn ngào chia tay người bạn tâm đầu ý hợp và gia đình Trung Úy Thành rồi lên xe đến điểm hẹn. Xe tôi đi đầu, xe Phúc theo sau, bắt đầu xuống phà Cần Thơ trực chỉ Sài Gòn. Chúng tôi cùng chung tâm trạng mong nhanh chóng rời khỏi nơi đây. Qua bên kia bờ, mới đi được vài cây số, xe tôi gặp một toán cộng quân miền Nam đứng rải trên đường chặn lại xét hỏi. Nhờ vậy xe Phúc thoát qua lọt. Một nữ cán binh, có vẻ là Trưởng Toán, cổ quàng khăn rằn, biểu tượng cán binh miền Nam, vai mang chiếc radio nhỏ đang phát vang rền một bài ca vọng cổ. Cô ta tiến đến bảo tôi mở cửa xe. Thấy chiếc va-li, họ lôi xuống bảo mở ra xem. Trong đó chỉ toàn là quần áo. Tôi mừng thầm là họ không khám phá ra chỗ cốp xe. Đến lượt cái bóp tay của bà Tướng, trong đó có một xấp tiền độ một trăm ngàn. Tôi choáng váng khi thấy cô ta lôi ra một xấp hình. Cô ta chú mục từng tấm một. Toàn là hình ảnh của Chuẩn Tướng mặc quân phục tại chiến trường. Có tấm chụp chung với cố vấn Hoa kỳ nữa. Không kịp trấn tĩnh, tôi trả lời họ đây là vị Tướng đã chết rồi. Thế là họ ra lệnh bắt giữ bà Tướng và tôi với những tang vật đó. Trong lúc rộn ràng, tôi lấy cớ đến đóng cửa xe, rồi ra dấu bảo tài xế rẽ máy chạy đi, mặc bà Tướng và tôi tự lo liệu sau. Tôi hy vọng, khi không thấy xe tôi, Phúc sẽ dừng xe lại chờ.

Chúng tôi bị đưa về BChH quận Bình Minh hiện do cộng quân chiếm giữ. Cùng chung số phận bị bắt còn có đôi nam nữ tuổi trạc 20-25 với lý do khá ngộ nghĩnh: Họ mang theo người số tiền gần 40 ngàn mà không có... "đăng ký"! Tại BChH quận, nữ cán binh áp giải chúng tôi đứng ra "tố giác tội trạng" chúng tôi trước hơn chục dân chúng hiếu kỳ, tính tình vốn chất phác của người miền Nam, họ chưa quen hình thức "đấu tố" này, nên chỉ trở mắt đứng nghe. Thao thao đã mồm rồi cô ta giao cả 4 chúng tôi cho một ông già, nói là cô cần đi dùng cơm trưa. Trong phòng bây giờ chỉ còn lại một nhân viên này. Tôi thầm khẩn nguyện vong linh Chuẩn Tướng độ trì cho chúng tôi sớm rời được nơi đây. Một lát sau, bỗngưng ông già trông giữ chúng tôi đem giao trả mọi thứ và cho chúng tôi đi. Có lẽ ông ta không phải là cộng sản chính cống. Chúng tôi lập tức lên xe thò ra quốc lộ đón xe đò hướng về Vĩnh Long. Ngồi yên trên xe đò rồi, tôi lần dò kiểm

lại các thứ: Mặc dù số tiền với đi, nhưng tôi vẫn hoàn lại đôi nam nữ số tiền họ bị mất trắng. Trước đó tôi đã thề ước nguyện có mất tiền cũng được miễn sao được tự do thì thôi.

Trên chuyến xe đò ọp ẹp, chật ních người, nhưng ai nấy đều biểu lộ nỗi rạo rỡ, sung sướng. Họ cùng nhau phát biểu ca tụng cảnh hoà bình hôm nay, tha hồ đi suốt từ Nam chí Bắc... Thậm chí có người còn không tiếc lời chê bai, nguyền rủa đội quân trước đây đã từng bảo vệ họ. Tôi lơ đãng nhìn qua cửa hông xe, ngắm cảnh đồng ruộng bên ngoài, nhưng những âm điệu trong xe vẫn như lọt vào tai. Cảnh vật vút qua như dòng đời trôi chảy. Tôi nghĩ ngợi mông lung đến một ngày không xa.

## **Nghĩa**

Phần viết thêm: Sau này tôi có được bà Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng liên lạc và cho tôi biết Chuẩn Tướng có để lại cho tôi một bức thư. Tôi trình bày với bà tôi không dám nhận, vì biết nội dung bức thư trắng trối là một lời ủy thác mà tôi không có khả năng thực hiện.

Tôi biết Hưng bảo tôi mưu cầu phục quốc, nhưng tài hèn, sức mọn, tôi không làm được.

## **Nguyễn Đạt Thịnh**

---

### **Phu lục:**

Bài Viết của Phu Nhân Tướng Lê Văn Hưng

gửi cho Nguyễn Cao Kỳ Duyên nhân dịp 30 tháng 4 / 2010

Tôi chuyển đến cô bài viết này nhân dịp 30 tháng 4, 2010.

Cô hãy đọc và xin cô chuyển đến ba cô, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ Phó TT VNCH như là một lời trần tình của một công dân VNCH gửi đến vị cựu Phó TT VNCH qua lời phát biểu của ông rằng:

"Từ TT Nguyễn Văn Thiệu trở xuống đều ham sống sợ chết".

Nếu nhận được hồi âm của cô hay ba cô thì tốt quá. Vì không có địa chỉ email của ba cô, mong cô giúp tôi.

Cám ơn cô.

Tiếc, Thương, Cảm Phục, Yêu Kính...

Tướng Niệm Những Anh Hùng trọng Tiết Tháo Chiến Sĩ ...

Bà Lê Văn Hưng, nữ danh Phạm Thị Kim Hoàng.

*Từ chàng ra đi lưng khoác chiến y,  
và hồn nường bóng quốc kỳ  
Nàng ngừng con thoi có khi nhớ chàng.  
Có muốn gì đâu! Lệ thấm tơ vàng.  
Chàng ngồi trên yên mơ bóng dáng em  
mịt mù sau đám khói tên.  
Bâng khuâng mắt nhìn tay kiếm.*



*Không sao đâu đôi lệ hiền...*  
(Chinh phụ ca – Phạm Duy)

Ngày 21/4/1975, khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, trao quyền lại cho cụ Trần Văn Hương, tôi còn nhớ rõ lời ông Thiệu nói:

“Mất một Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, quân đội còn Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, đồng bào còn một chiến sĩ Nguyễn Văn Thiệu. Tôi nguyện sẽ chiến đấu kể bên anh em chiến sĩ”.

Lời tuyên bố của ông Thiệu đã gây cho tôi sự xúc động. Thế rồi lời tuyên bố ấy cũng đã bay theo gió, khi số lớn cấp chỉ huy trực tiếp điều hành guồng máy quốc gia đã vỗ cánh chim bay sang ngoại quốc, tìm nơi ẩn trốn an lành, bỏ mặc quê nhà, dân tộc và quân đội đang chết đuối trong cuồng phong súng đạn tới bờ, Thiếu Tướng Nam, Hưng, Hai, Vỹ, Phú. Nhắc đến đây tôi không ngăn nổi tiếng nấc nghẹn ngào.

Ôi tiếng súng nổ rền vang trên khắp lãnh thổ. Mùa hè năm 1972, nhà văn Phan Nhật Nam đã mệnh danh là mùa hè đỏ lửa. Mùa hè máu. Mùa hè cuối đầy yêu đương. Mùa hè tận cùng vực thẳm. Còn mùa hè 30/4/1975 bi thương thể thảm ngàn nào? Chúng ta còn đủ ngôn từ để diễn tả tận cùng nỗi thương tâm kinh hoàng của sinh ly, tử biệt, cuống cuồng ấy không? Tin thất trận từ các Vùng 1,2,3 bay về dồn dập. Có những nơi chưa đánh đã bỏ cho địch tràn vào. Cũng có nơi quyết liều tử chiến. Thảm thương thay, cuộc rút quân hỗn loạn bi đát chưa từng có trong lịch sử và quân sử.

Đài VOA và BBC tuyên bố những tin thất bại nặng nề về phía QLVNCH khiến lòng dân càng thêm khiếp đảm. Những đoàn quân thất trận, tả tơi manh giáp, không người chỉ huy, cuống quýt chạy như đàn vịt bị săn đuổi. Tinh thần binh sĩ rối loạn hoang mang tột độ. Họ thì thảo bảo nhau:

- “Tổng Thống Thiệu, Thủ Tướng Khiêm, Đại Tướng Viên đã cao bay xa chạy, còn đánh đấm gì nữa. Ông Tướng này, ông Tỉnh nọ, đã trốn đi ngoại quốc, chúng ta còn đánh làm gì”. Họ còn hỏi nhau:

- “Bao nhiêu năm chúng ta chiến đấu cho tổ quốc, hay chiến đấu cho tập đoàn tham nhũng? Hay cho cá nhân của ai đây?”

Mất người chỉ huy, những quân nhân như rắn không đầu, rối rít, tan rã. Lại có những câu hỏi:

- “Quân không Tướng chỉ huy thì sao?” Có những kẻ chủ tâm dè bieu, thường chỉ trích chê bai:

- “Có những ông Tướng mà biết đánh giặc cái gì! Chỉ có lính đánh để các ông Tướng hưởng”.

Lời phê bình của những kẻ bất mãn hay những kẻ có tâm địa hạn hẹp, thật chẳng khác nào ếch ngồi đáy giếng. Cho dù có những vị Tướng bê bối, làm cho quân đội bị nhục, thì cũng có những vị Tướng trong sạch đức độ, lỗi lạc, tài ba, đáng cho dân quân khâm phục. Những phần tử bất mãn ấy đã vô tình hay cố ý không thấy việc tối quan hệ của sự hỗ tương, hỗ trợ, giữa các Tướng Lãnh, Sĩ Quan, và Binh Sĩ thật cần thiết cho quân đội và quốc gia như thế nào. Đối với những vị cao minh, hiểu biết giá trị hy sinh của những người tuấn kiệt, tôi trang trọng cúi đầu cảm tạ, tri ân. Có nhiều người đã nêu lên câu hỏi với tôi:

- “Tại sao Tướng Nam, Tướng Hưng chết làm chi cho uống? Tại sao các ông Tướng ấy không tiếp tục chiến đấu? Tại sao các ông không trốn sang ngoại quốc?”

Lại có người nghiêm khắc trách tôi:

- “Bà thật dở. Nếu là tôi, tôi quyết liệt can ngăn không để cho các ông ấy chết. Vợ con như thế này, ông Hưng chết đành bỏ vợ con lại sao?”

Ngay cả vài vị phu nhân của các Tướng Lãnh, hoặc còn ở trong tù, hoặc đã an nhàn nơi xứ người, cũng thốt ra những lời chỉ trích tôi. Nghe những lời phê bình ấy, tim tôi đau nhói. Tôi tôn trọng sự nhận xét "theo tầm hiểu biết của họ". Tôi ngán ngẩm không trả lời, chỉ mỉm cười lắc đầu. Nhưng hôm nay tôi phải lên tiếng. Lên tiếng để tạ ân những người đang âm thầm chiến đấu ở Việt Nam, để tạ ân những người hùng can đảm đã, đang, và sẽ tiếp tục đánh đuổi Cộng Sản cứu quê hương, để trả lời những người đã nêu lên nhiều câu hỏi đó. Tôi trân trọng xin những vị nào đã có những lời chỉ trích nên bình tâm suy nghĩ lại, trước khi phán đoán vì... những vị Tướng Lãnh bách chiến bách thắng lại lẽ nào chịu xuôi tay nhục nhã trước nghịch cảnh, trước kẻ thù? Những vị Tướng đã từng xông pha trong mưa đạn, bao lần thử thách với tử thần, với nhiều chiến công từ cấp bậc nhỏ lên tới hàng Tướng Lãnh, đã từng khắc phục gian nguy, xoay ngược thế cờ, chuyển bại thành thắng trên khắp mặt trận, lẽ nào những vị Tướng ấy chỉ nghe hai tiếng "buông súng" rồi giản dị xuôi tay tự sát hay sao?

Viết đến đây tôi mạn phép nêu lên câu hỏi: Thưa toàn thể quý vị sĩ quan QLVNCH. Ngày quý vị nhận lãnh chiếc mũ sĩ quan của trường Võ Bị, quý vị còn nhớ sáu chữ gì trên chiếc mũ ấy không? Sáu chữ mà quý vị trịnh trọng đội lên đầu là: "Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm". Ngày mãn khóa sĩ quan với những lời tuyên thệ, quý vị hẳn nhớ? Cũng như những điều tâm niệm ai lại chẳng thuộc lòng? Những vị bỏ nước ra đi trước binh biến, những vị ở lại bị sắp hàng vào trại tù Cộng Sản, tôi xin tạ lỗi, vì thật tình tôi không dám có lời phê phán nào. Tôi chỉ muốn nói lên tất cả sự thật về cái chết của hai vị Tướng Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng. Hai vị Tướng này đã ba lần từ chối lời mời di tản sang ngoại quốc của viên cố vấn Mỹ, cương quyết ở lại tử chiến, bảo vệ mảnh đất Vùng 4. Viên cố vấn Mỹ hối thúc, đợi chờ không được, sau cùng chán nản và buồn bã bỏ đi. Trước đó, vào ngày 29/4/1975, lời tuyên bố của Vũ Văn Mẫu và Dương Văn Minh trên đài phát thanh Sài Gòn ra lệnh tất cả người Mỹ phải rời Việt Nam trong vòng 24 tiếng đồng hồ, thì chính là lúc "kế hoạch hành quân mật của hai Tướng Nam Hưng đã hoàn tất."

Tướng Nguyễn Hữu Hạnh, người thay thế Tướng Vĩnh Lộc vào những ngày giờ cuối tối tắt điện thoại về Căn Thơ. Ông Hạnh đã dùng tình cảm chiến hữu, dùng nghĩa đàn anh thân thuộc, khẩn khoản yêu cầu Tướng Hưng về hợp tác với Dương Văn Minh và Nguyễn Hữu Hạnh. Thâm tâm có lẽ ông Hạnh lúc đó muốn dò xét thái độ của hai Tướng Vùng 4 như thế nào. Nhiều lần, qua cuộc điện đàm với Tướng Nguyễn Hữu Hạnh, Tướng Hưng đã luôn khẳng định:  
- "Không hợp tác với Dương Văn Minh. Không đầu hàng Cộng Sản. Tử chiến đến cùng".

Khi Tổng Thống Thiệu từ chức, trao quyền lại cho cụ Trần Văn Hương, và rồi vì hoàn cảnh đăm chìm của vận mệnh đất nước, trước nhiều áp lực nên cụ Hương đã trao quyền lại cho Dương Văn Minh, để rồi "ông Tướng hai lần làm đổ nát quê hương, ố hoen lịch sử này, hạ mình ký tên dâng nước Việt Nam cho Cộng Sản." Vị Tướng Lãnh trấn thủ một vùng, tùy hoàn cảnh đất nước, và tình hình chiến sự địa phương, trọn quyền quyết định, xoay chuyển thế cờ, không cần phải tuân lệnh một cách máy móc theo cấp chỉ huy đầu não đã trốn hết, thì còn chờ lệnh ai? Phải tuân lệnh ai? Tóm lại, lúc đó lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh và lời kêu gọi của Nguyễn Hữu Hạnh đã không được Tướng Nam và Tướng Hưng đáp ứng.

Viết đến đây, tôi xúc động lạ thường. Tôi ghen ngào rơi lệ nhớ đến một số sĩ quan binh sĩ đã bật khóc khi nghe lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh. Anh em đã ôm lá cờ tổ quốc, ôm khẩu súng vào lòng nức nở. Có những chi khu trưởng và những đồn trưởng nhất định không chịu đầu hàng. Họ đã tử thủ đến viên đạn chót. Và viên đạn chót dành để kết liễu đời mình. Cấp bậc của những anh em ấy

không cao, chỉ chỉ huy khu nhỏ, hay một đồn lẻ loi, nhưng tinh thần tranh đấu của anh em cao cả và oai hùng thế đấy.

Trong khi Sài Gòn bỏ ngõ đầu hàng thì Cần Thơ vẫn an ninh tuyệt đối. Kế hoạch hành quân đã thảo xong. Vũ khí lương thực đạn dược sẵn sàng. Tất cả đều chuẩn bị cho các cánh quân di chuyển, sẽ đưa về các tuyến chiến đấu. Kế hoạch di quân, phản công, và bắt tay nằm trong lệnh mật quân hành đó. Vùng 4 có nhiều địa thế chiến lược, có thể kéo dài cuộc chiến thêm một thời gian. Bởi lúc đó, cho đến ngày 29 tháng 4 năm 1975, chưa có một đồn nào, dù ở quận lỵ xa xôi hẻo lánh ở Vùng 4 đã lọt vào tay giặc Cộng.

Nhưng, Cần Thơ, sáng ngày 30/4/1974, dân chúng nhốn nháo hoang mang. Đã có một số binh sĩ bỏ ngũ. Tại thị xã, cảnh náo loạn đáng buồn chưa từng có đã xảy ra. Từng nhóm đông đảo bọn ác ôn và thừa nước đục thả câu đã ra tay cướp giật tài sản ở các cơ sở Mỹ, và ở những nhà tư nhân đã bỏ trống, bất chấp tiếng súng nổ can thiệp của cảnh sát duy trì an ninh trật tự công cộng. Chúng cướp giật, đập phá, hò hét như lũ điên. Chắc chắn trong số này có bọn Cộng Sản nằm vùng có ý đồ gây rối loạn áp đảo tinh thần binh sĩ.

Lúc ấy Tướng Nam và Tướng Hưng vẫn còn liên lạc với các cánh quân chạm địch. Nhiều cánh quân nồng cốt được đưa về thị xã Cần Thơ để bảo vệ Bộ Chỉ Huy Quân Đoàn, nằm chung quanh vòng đai Alpha. Từ 2 giờ đến 4 giờ chiều ngày 30 tháng 4, giờ đã điểm. Đúng theo kế hoạch lệnh hành quân bắt đầu. Nhưng hồi ôi, khi liên lạc đến các cấp chỉ huy của các đơn vị thì mới hay họ chưa biết tý gì về kế hoạch, chưa rục rịch chi hết, ngoài việc thay đổi các cuộc bố trí từ sáng đến giờ phút này.

Tìm kiếm Đại Tá an ninh, người đã lãnh nhiệm vụ phân phối phóng đồ và lệnh hành quân mật đến các đơn vị, thì mới vỡ lẽ ra vị sĩ quan này đã đưa vợ con tìm đường tẩu thoát sau khi ném tất cả mật lệnh vào tay vị Đại Uy dưới quyền. Ông này cũng đã cuốn gói trốn theo ông Đại Tá đàn anh, cho có thầy, có trò. Các phóng đồ và lệnh hành quân mật cũng đã biến mất. Thiếu Tướng Nam và Thiếu Tướng Hưng tức uất không sao tả nổi. Tôi không ngăn nổi tiếng nấc nghẹn ngào khi hồi tưởng lại vẻ bối rối của Thiếu Tướng Nam và sự đau khổ thất vọng của Hưng. Những đường gân trán nổi vòng lên, răng cắn chặt, biểu lộ sự đau đớn và chịu đựng kinh hồn. Người đập tay đánh ầm xuống bàn khi thấy kế hoạch sắp xếp thật tinh vi bị kẻ phản bội hèn nhát làm gãy đổ bất ngờ. Hưng ngược mắt nhìn tôi như muốn hỏi:

- "Có đồng ý đem con lính nạn không?"

Tôi cương quyết từ chối. Tôi không cầu an ích kỷ, tìm sống riêng, bỏ mặc người trong cảnh dầu sôi lửa đỏ. Tôi nhất định ở lại, cùng chịu hoạn nạn, cùng liều chết. Hưng hỏi tôi:

- "Thành công là điều chúng ta mong ước, nhưng rủi thất bại, em định liệu lẽ nào?" Tôi đáp:

- "Thì cùng chết! Các con cũng sẽ thế. Em không muốn một ai trong chúng ta lọt vào tay Cộng Sản".

Và để khỏi phải sa vào tay giặc Cộng, tôi bình tĩnh thu xếp cái chết sắp tới cho mẹ con tôi, đường giải thoát cuối cùng của chúng tôi. 4g45 chiều ngày 30/4/75, Tướng Hưng rời bỏ văn phòng ở Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4, về bộ chỉ huy phụ, nơi chúng tôi tạm trú. Hưng không muốn chứng kiến cảnh bàn giao ô nhục sắp tới giữa Thiếu Tướng Nam và tên Thiếu Tá Việt Cộng Hoàng Văn Thạch. Năm giờ rưỡi chiều khi Hoàng Văn Thạch tiến vào Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn là lúc Hưng gọi máy liên lạc với Tướng Mạch Văn Trường, ra lệnh đưa hai chi đội thiết giáp tới án ngữ ở dinh Tỉnh Trưởng để bảo vệ Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn 21 mới về đóng nơi đây. Sau đó Hưng tiếp tục liên lạc với các đơn vị đang tiếp tục chạm súng ở các tiểu khu. Đồng thời Hưng mời Tướng Mạch Văn Trường cùng các đơn vị trưởng ở

chung quanh vòng đai thị xã Cần Thơ về họp. 6g30 chiều, khi các vị sĩ quan vừa ra đến cổng, có một toán thân hào nhân sĩ quen biết tại Cần Thơ đang chức sẵn, gồm khoảng 10 người. Họ xin gặp Tướng Hưng, với tư cách đại diện dân chúng thị xã, yêu cầu:

- "Chúng tôi biết Thiếu Tướng không bao giờ chịu khuất phục. Nhưng xin Thiếu Tướng đừng phản công. Chỉ một tiếng lệnh của Thiếu Tướng phản công, Việt Cộng sẽ pháo kích mạnh mẽ vào thị xã. Cần Thơ sẽ nát tan, thành bình địa như An Lộc. Dù sao, vận nước đã như thế này rồi, xin Thiếu Tướng hãy vì dân chúng, bảo toàn mạng sống của dân, dẹp bỏ tánh khí khải, can cường...".

Nghe họ nói, tôi cảm thấy đau lòng lẫn khó chịu. Tôi cũng không ngạc nhiên về lời yêu cầu đó. Bởi mới tuần lễ trước, Việt Cộng đã pháo kích nặng nề vào khu Cầu Đồi, cách Bộ Tư Lệnh không xa, gây thiệt hại cao về nhân mạng và tài sản của đồng bào. Dân chúng Cần Thơ còn khiếp đảm. Hưng như đứng chết lạng trước lời yêu cầu ấy. Một lát sau, Hưng cố gượng nở nụ cười trả lời:

- "Xin các ông yên lòng. Tôi sẽ cố gắng hết sức để tránh gây thiệt hại cho dân chúng".

Toán người ấy ra về. Hưng quay sang hỏi tôi:

- "Em còn nhớ tấm gương cụ Phan Thanh Giản? Bị mất ba tỉnh miền đông, rồi cũng vì dân chúng mà cụ Phan đã nhún mình nhường thêm ba tỉnh miền tây cho quân Pháp. Cụ Phan không nỡ thấy dân chúng điêu linh và cũng không để mất tiết tháo, không thể bó tay làm nhục quốc sĩ. Cụ Phan Thanh Giản đành nhịn ăn rồi uống thuốc độc quyên sinh".

Trầm ngâm vài giây, Hưng tiếp:

- "Thà chết chứ đâu thể bó tay trơ mắt nhìn Việt Cộng tràn vào".

6g45 chiều ngày 30 tháng 4, Tướng Nam điện thoại cho Hưng, hỏi tình hình các nơi. Hưng báo với Tướng Nam về việc đại diện dân chúng thị xã đến yêu cầu thẳng với Hưng. Hưng cũng cho Tướng Nam biết đặc lệnh truyền tin mới nhất sẽ giao cho người tín cẩn phân phối. Tướng Nam cho Hưng hay là ông đã cho thu băng lời kêu gọi dân chúng và lời yêu cầu này sẽ cho đài Cần Thơ phát thanh. Nhưng mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Thêm một lần nữa, sự gây đổ đau lòng. Đài Cần Thơ bị nội ứng trước đó, khoảng một giờ, viên giám đốc đài bị uy hiếp, thay vì phát thanh cuốn băng của Thiếu Tướng Nam trước, chúng thay cuốn băng có lời kêu gọi của Thiếu Tá Cộng Sản Hoàng Văn Thạch. Khoảng mười phút sau, đài mới phát thanh cuốn băng của Tướng Nam. Muộn màng rồi. Không còn níu kéo được sự tin tưởng nơi dân chúng và binh sĩ được nữa. Hàng ngũ các đơn vị đã thưa thớt lại càng thêm thưa thớt.

7g30 tối ngày 30 tháng 4, Hưng gọi tôi lên văn phòng làm việc. Đây là giờ phút nghiêm trọng nhất, không có ai hiện diện hết. Sau khi kể cho tôi nghe hết sự đổ vỡ từ trưa đến giờ phút đó, Hưng nhấn mạnh:

- "Hoàng, em đã hiểu sự thất bại do các nguyên nhân sau đây: Vị Đại Tá không tuân lệnh, nên giờ chót không điều động quân về các vị trí chiến lược, trừ liệu theo kế hoạch. Việc níu kéo sự tin tưởng của dân chúng và binh sĩ không thành. Lời kêu gọi trể tràng của Tướng Nam không có tiếng vang. Cũng như lời yêu cầu của dân chúng thị xã Cần Thơ".

Quắc đôi mắt sáng, Hưng nhìn tôi dẫn giọng:

- "Em phải sống ở lại nuôi con".

Tôi hoảng hốt:

- "Kìa mình, sao mình đổi ý?"

- "Con chúng ta vô tội, anh không nỡ giết con."

- "Nhưng không thể để con sống với Cộng Sản. Em sẽ thay mình làm chuyện đó. Chỉ cần chích thuốc ngủ cực mạnh cho con. Chờ em một chút, chúng ta cùng chết một lúc".

- “Không thể được. Cha mẹ không thể giết con. Anh van mình. Chịu nhục, cố sống. Ở lại thay anh, nuôi con trở thành người công chính. Phú quý vinh hoa địa vị hãy để phòng, những thứ đó dễ làm mờ ám lương tri. Nhớ, giang san tổ quốc là trọng đại hơn hết. Gắng chịu cúi lòn, nhục nhã để nuôi con và cũng nuôi luôn ý chí để có ngày còn phục hận cho đất nước chúng ta”.

- “Nếu vì con, mình thương con, sao mình không đi ngoại quốc?”

Hưng đành mặt lại, nghiêm khắc nhìn tôi trách móc:

- “Em là vợ anh. Em có thể nói được câu ấy sao?”

Biết mình vụng về, lỡ lời xúc phạm đến người, tôi vội vàng tạ lỗi:

- “Xin mình tha thứ. Chẳng qua vì quá thương mình nên em mới nói thế”.

Giọng Hưng thật nghiêm trang mà cũng thật trầm tĩnh:

- “Nghe anh nói đây. Người ta trốn chạy được. Chớ anh không bao giờ trốn chạy. Mấy ngàn binh sĩ dưới tay, hồi nào sinh tử có nhau, giờ bỏ mặc họ tìm sống riêng mình sao? Anh cũng không đầu hàng. Bây giờ thì rút cũng không kịp nữa, vì vào mật khu mà không có nguồn tiếp liệu vũ khí, đạn dược, lương thực thì không cầm cự được lâu. Đã muộn rồi. Việt Cộng đang kéo vào đúng để anh không dẫn được nổ súng vào đầu chúng, thì gây thiệt hại cho dân chúng và anh em binh sĩ. Anh không muốn thấy bóng dáng một tên Việt Cộng nào”.

Tôi phát run lên hỏi:

- “Nhưng mình ơi, còn em? em phải làm gì trong lúc này?”

Nắm chặt tay tôi, Hưng nói:

- “Vợ chồng tình nghĩa bao nhiêu lâu, anh hiểu em và em hiểu anh. Em tuy chỉ là con cá nhỏ nhưng biết mang ý chí kinh ngư. Gắng chịu nhục. Dù phải chịu trăm ngàn sự nhục nhã để nuôi con, để phục hận cho quê hương. Cải trang, cải dạng, len lỏi mà sống. Anh tin em. Vì anh, vì con, vì nợ nước, tình nhà, em có thể chịu đựng nổi! Nghe lời anh đi. Anh van mình, anh van mình”.

Tôi không sao từ chối được trước ánh mắt van nài, trước những lời tha thiết ấy:

- “Vâng, em xin nghe lời mình”.

Hưng sợ tôi đổi ý, tiếp lời thúc giục:

- “Em hứa với anh đi. Hứa một lời đi”.

- “Em xin hứa. Em xin hứa mình ơi. Nhưng xin cho em hai điều kiện. Nếu Cộng Sản bắt em phải sống xa con, nếu giặc Cộng làm nhục em, lúc ấy em có quyền tự sát theo mình chứ?”

Hưng suy nghĩ giây lâu, gật đầu đồng ý, và ra lệnh cho tôi:

- “Em mời má và đem các con lên lầu gặp anh”.

Tôi quay đi. Ánh mắt bỗng chợt đập vào lá cờ vẫn dựng ở góc phòng. Tôi vội vàng đem cờ đến bên người. Tôi nói:

- “Bao nhiêu năm chiến đấu để bảo vệ tổ quốc. Bây giờ mình hãy giữ nó”.

Chúng tôi nhìn nhau cảm thông. Hưng ôm lá cờ, áp vào mặt, đôi mắt Hưng chợt ướt. Sau cùng Hưng cũng rón đứng lên hỏi tôi:

- “Mau mời má và mấy đứa nhỏ lên”.

Khi mẹ tôi và các con lên văn phòng, Hưng nói rõ cho mẹ tôi hiểu vì sao người phải chết và tôi phải sống.

Vâng lệnh Hưng, tôi mời tất cả sĩ quan binh sĩ còn tụ họp dưới nhà lên văn phòng. Mọi người đứng xếp hàng nghiêm trang và vô cùng cảm động. Giờ phút từ biệt sanh ly giữa những người từng bao ngày sống chết bên nhau. Hưng đồng dục nói:

- “Tôi không bỏ các anh và đưa vợ con trốn sang ngoại quốc. Như các anh đã biết, cuộc hành quân chưa chi đã bị gãy đổ nửa chừng. Tôi không phản công vào phút chót là vì dân chúng. Tôi không muốn Việt Cộng pháo kích bừa bãi, biến Cần Thơ thành An Lộc thứ hai. Tôi cũng không chịu nhục đầu hàng. Các anh đã từng cộng tác với tôi, những lúc các anh lầm lỗi, tôi rầy la. Rầy la không có nghĩa

là ghét bỏ. Rầy la để mẫn thương nhau, để xây dựng nhau.

Mặc dầu đất nước ta bị bán đứng, bị dâng cho Cộng Sản, nhưng các anh không trực tiếp chịu tội với quốc dân. Chính những người trực tiếp nắm vận mệnh các anh, mới chính là những kẻ trọng tội. Xin các anh tha thứ cho tôi những lỗi lầm, nếu có. Tôi bằng lòng chọn cái chết. Tướng mà không giữ được nước, không bảo vệ được thành, thì phải chết theo thành, theo nước, chớ không thể bỏ dân, bỏ nước, trốn chạy, cầu an. Tôi chết rồi, các anh hãy về với gia đình, vợ con. Nhớ rõ lời tôi căn dặn: Đừng bao giờ để bị Cộng Sản tập trung các anh, dù tập trung dưới bất cứ hình thức nào. Tôi có lời chào vĩnh biệt các anh”.

Tướng Hưng đưa tay chào và bắt tay từng người một. Mọi người đều khóc. Đến bên Thiếu Tá Phương, Trung Úy Nghĩa, Hưng gởi gắm:

- “Xin giúp đỡ giùm vợ con tôi. Vĩnh biệt tất cả”.

Mọi người đều đứng yên không ai nói lên được lời nào. Mẹ tôi nhào lại ôm chầm lấy người, xin được chết theo. Hưng an ủi mẹ tôi, yêu cầu mẹ tôi cố gắng chăm lo cho cháu ngoại. Hưng ra lệnh cho tất cả mọi người phải ra ngoài. Không ai chịu đi. Hưng phải xô từng người ra cửa. Tôi van xin:

- “Mình cho em ở lại chứng kiến mình chết”.

Người từ chối. Nghĩa hoảng sợ bỏ chạy. Hưng quay vào văn phòng đóng chặt cửa lại. Tôi gọi giật Nghĩa:

- “Nghĩa trở lại với tôi”.

Tôi bảo Giêng tìm dao nạy cửa. Giêng bỏ chạy như bay. Nghĩa trở lên, đứng trước cửa chờ đợi. Có tiếng súng nổ nghe chát chúa. Tôi đưa tay xem đồng hồ: 8g45 tối ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ngày kết liễu cuộc đời của chúng tôi. Lê Văn Hưng, anh đã chết. Giêng run run lấy dao nạy cửa. Cửa bật ra. Nghĩa lách mình nhường tôi chạy vào phòng trước. Hưng ngã người nằm trên, nửa người nằm dưới, hai cánh tay dang ra, cong lên và giật mạnh, toàn thân run rẩy từng cơn. Đôi mắt Hưng mở to căm hờn. Miệng Hưng há ra, đôi môi mấp má. Tôi ôm chầm lấy Hưng hỏi:

- “Mình, mình ơi! Mình còn lời gì dặn dò em nữa không?”

Hưng không còn trả lời được tiếng nào. Nghĩa gào lên nức nở:

- “Thiếu Tướng! Trời ơi, Thiếu Tướng!”

Giêng chạy vào phụ Nghĩa đỡ lưng và chân, tôi đỡ đầu Hưng, đặt nằm ngay ngắn trên giường. Máu tim nhuộm thắm áo trận, ướt đỏ cả tấm drap trắng. Tôi đưa tay vuốt mắt cho người. Nghĩa vẫn gào khóc:

- “Thiếu Tướng! Thiếu Tướng ơi!”

Tôi bảo Giêng:

- “Nói Hòa đưa Hải, Hà, Quốc lên nhìn xác ba lần cuối. Dặn Phương cho Khiết, Hoàng giữ ở cầu thang, bất cứ giá nào chững phải ngăn chặn Việt Cộng”.

Tôi đi tìm đầu đạn và đuôi đạn. Còn khẩu súng, lạ lùng thay không biết ở đâu. Đến lúc tắm rửa người, thay drap dấy máu, tôi mới hiểu. Trước khi hồn lià xác, với ý chí cuối cùng, người còn bình tĩnh nhét khẩu súng, giấu dưới nệm. Có lẽ người sợ tôi quá xúc động, quên lời hứa, tự sát theo. Bé Hải lúc ấy năm tuổi, ôm hai chân ba, khóc than, kể lể thảm thiết. Bé Hà hai tuổi, thơ ngây ôm chai sữa, lên nằm trên bụng ba, bé mở tròn đôi mắt to, ngạc nhiên không thấy ba đưa tay bế bé như mọi khi.

Nghĩa điện thoại khắp nơi tìm Thiếu Tướng Nam, không thấy trả lời. Tôi vội vã mở đặc lệnh truyền tin, lên máy gọi liên lạc với Thiếu Tướng. Lúc ra máy, chính tần số, tôi chỉ nghe những giọng nói rặc mùi Cộng Sản trên các tần số thuộc đơn vị của chúng ta. Lũ Việt cộng, ngày 30 tháng 4, tràn vào nhà. Phương cương quyết chặn chúng ở cầu thang. Chín giờ rưỡi, 30 tháng 4, chuông điện thoại reo vang:

- “Alô, Alô, ai đây?”

- "Dạ thưa chị đó à? Hồ Ngọc Cẩn đây". Tôi bàng hoàng:

- "Anh Cẩn! Có chuyện chi cần không?"

Tôi cố gắng giữ giọng nói cho bình thường, để Cẩn không nhận biết sự việc xảy ra. Trong điện thoại, về phía Cẩn, tôi có nghe tiếng súng lớn nhỏ thi nhau nổ ầm ầm. Cẩn hỏi:

- "Thiếu Tướng đâu chị? Cho tôi gặp ông một chút". Tôi lúng túng vài giây:

- "Ông đang điều động quân ngoài kia".

- "Chị chạy ra trình Thiếu Tướng, tôi cần gặp. Trung Úy Nghĩa đâu chị?"

- "Nghĩa đang ở bên cạnh Thiếu Tướng. Cẩn chờ một chút nhé".

Tôi áp chặt ống điện thoại vào ngực. Mím môi, nhìn xác Hưng rồi nhìn sang Nghĩa tôi hỏi:

- "Đại Tá Cẩn đòi gặp Thiếu Tướng, làm sao bây giờ Nghĩa?" Nghĩa lúng túng:

- "Cô nói Thiếu Tướng chết rồi".

- "Không thể nói như vậy được. Đại Tá Cẩn đang cự chiến với Việt Cộng".

Trí óc tôi chợt lóe sáng phi thường. Tôi muốn Cẩn chiến đấu anh hùng. Sống anh hùng. Chết anh hùng. Tôi đưa máy lên giọng quyết liệt:

- "Thiếu Tướng không thể vào được. Cẩn cần gì cứ nói. Tình hình ở Chương Thiện ra sao? Anh còn đủ sức chiến đấu không? Tinh thần binh sĩ thế nào? Địch ra sao?"

- "Tụi nó dẫn tụi tui quá. Tinh thần anh em vẫn cao. Chị hỏi Thiếu Tướng còn giữ y lệnh không?"

- "Cẩn vui lòng chờ chút".

Tôi lại áp chặt ống điện thoại vào ngực. Cẩn chặt môi suy nghĩ. Tôi hiểu lời Cẩn hỏi. Trong tích tắc tôi biết khó cứu vãn tình thế. Nhưng tôi muốn Hồ Ngọc Cẩn phải luôn hiên ngang hào hùng. Tôi quyết định:

- "Alô. Cẩn nghe đây: Lệnh Thiếu Tướng. Ông hỏi Cẩn có sẵn sàng tử chiến?"

Cẩn đáp thật nhanh:

- "Lúc nào cũng sẵn sàng, chớ chị!"

- "Tốt lắm, vậy thì y lệnh".

- "Dạ, cảm ơn chị".

Tôi buông máy gục xuống bên xác Hưng. Nước mắt trào ra, tôi kêu nhỏ nhỏ:

- "Vĩnh biệt Cẩn. Vĩnh biệt Cẩn!"

"Anh Cẩn ơi, hồn linh anh có phảng phất đâu đây, khi tôi ngồi viết lại những dòng này, nước mắt rơi trên giấy, Anh có biết cho rằng trả lời điện thoại với anh rồi, tôi đau khổ tột cùng không? Tha thứ cho tôi!" Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, anh đã hiên ngang hào hùng đến giờ phút chót của cuộc đời. Hiểu rõ Hưng, hiểu rõ tôi, bên kia thế giới không thù hận, chắc anh hiểu rõ tâm trạng của tôi lúc bấy giờ, hẳn anh tha thứ cho tôi?

Kính thưa toàn thể quý vị thuộc thân bằng quyến thuộc của Đại Tá Cẩn. Kính thưa quý vị đã đọc những giòng chữ này. Xin quý vị chớ trách tôi sao dám quyết định. Ngộ biến từng quyền. Tướng Hưng đã chết. Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam chưa liên lạc được. Vợ người lính nghĩa quân trưởng đồn, khi Việt Cộng tấn công, chồng chị bị tử thương, chị đã thay chồng phản công ác liệt. Tôi không thể để một người như Hồ Ngọc Cẩn đưa tay đầu hàng, hạ mình trước Việt Cộng vào dinh tỉnh trưởng Chương Thiện.

11 giờ đêm ngày 30 tháng 4, 1975. Điện thoại lại reo. Lần này, chính giọng của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam:

- "Alô, chị Hưng!"

Tôi vừa khóc, vừa đáp lời Thiếu Tướng:

- "Thưa Thiếu Tướng..."

Giọng Tướng Nam buồn bã u uất:

- "Tôi biết rồi, chị Hưng, tôi chia buồn với chị, nghe chị Hưng".

Tôi vẫn nức nở:

- “Thiếu Tướng nghĩ sao về kế hoạch đã gãy đổ?”

- “Hưng đã nói với chị hết rồi hả? Đành vậy thôi. Không phải lỗi chúng ta hèn nhát hay bỏ cuộc. Sự sụp đổ không cứu vãn được vì lệnh hành quân không được Đại Tá... thi hành, phóng đồ và lệnh không tới tay các đơn vị trưởng, lời yêu cầu của dân chúng, lời kêu gọi của tôi quá muộn màng, không hiệu quả, khó cứu vãn nổi tình hình”.

Nói đến đây, Thiếu Tướng Nam hỏi tôi:

- “Chị biết vụ đài phát thanh bị nội ứng chứ?”

- “Thưa biết. Hưng cũng bảo tôi như Thiếu Tướng vậy. Bây giờ Thiếu Tướng định liệu lẽ nào, có định phản công không?”

- “Chị quên còn dân chúng sao? Cộng Sản coi rẻ mạng dân, còn mình thì... Đàng chị thế nào?”

- “Thưa Thiếu Tướng, chúng nó đã tràn đầy dưới nhà. Có vài tên định nhào lên, nhưng bị Giêng cương quyết đuổi xuống. Hiện chúng đang thu dọn tài sản”.

- “Còn mấy chú đầu hết?”

- “Chỉ có Nghĩa và vài ba người lính ở lại. Còn tất cả đã bỏ đi hết. Hưng đã chết rồi, tôi không màng đến tài sản. Miễn là chúng đừng đụng đến xác Hưng”

- “Chị tắm liệm Hưng chưa?”

- “Thưa chưa. Vừa tắm rửa, thay quần áo xong thì Thiếu Tướng gọi tới”.

- “Chị nên tắm liệm Hưng ngay đi. Tôi sợ không còn kịp. chúng nó sẽ không để yên”.

- “Thiếu Tướng còn dạy thêm điều gì không? Chẳng lẽ Thiếu Tướng chịu đầu hàng thật sao?”

Người thở dài trong máy. Người nói những lời mà đến chết tôi cũng sẽ không quên:

- “Số phận Việt Nam khốn nạn thế đó, chị Hưng ơi! Tôi và Hưng đã sắp đặt tỉ mỉ, hoàn tất kế hoạch xong xuôi, còn bị phản bội giờ chót”.

Người chép miệng thở dài:

- “Thôi chị Hưng ơi”.

Bỗng giọng người trầm xuống, ngậm ngùi:

- “Hưng chết rồi, chắc tôi cũng chết! Chúng tôi làm Tướng mà không giữ được nước thì phải chết theo nước”.

Giọng người bình tĩnh và rảnh rỗi:

- “Cố gắng can đảm lên nhé chị Hưng. Chị phải sống vì mấy đứa nhỏ. Đêm nay có gì nguy cấp, nhớ gọi tôi. Nếu gọi không được, dặn Nghĩa gọi Thụy, lấy mật mã mới”.

- “Dạ, cảm ơn Thiếu Tướng”.

Nói chuyện với Thiếu Tướng xong, tôi bước ra lan can nhìn xuống. Dưới sân, sĩ quan và lính tráng đã đi hết. Trừ có Nghĩa còn ở lại. Cổng rào bỏ ngỏ. Gió thổi đong đưa cánh cửa rít lên những tiếng kẽo kẹt bi ai. Mảnh trăng cuối tuần 19 tháng 3 âm lịch chênh chếch soi, vẽ ảm đạm thê lương như xót thương cho số phận Việt Nam Cộng Hòa, cho trò đời bể dâu hưng phế.

Viết đến đây, tôi nhớ lại từng lời của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, của Đại Tá Tỉnh Trưởng tinh Chương thiện Hồ Ngọc Cẩn. Trọn đời tôi, làm sao tôi có thể quên giọng nói gấp rút của anh Cẩn, giọng trầm buồn của Tướng Nam.

7 giờ sáng ngày 1 tháng 5, năm 1975. Vừa tụng dứt đoạn kinh Sám Tỉnh Thế trong nghi thức cầu siêu cho Hưng, tôi nghe có tiếng nấc sau lưng. Quay lại, chính là Trung Tá Tùng, bác sĩ trưởng Quân Y Viện Phan Thanh Giản, Cần Thơ. Ông đến thăm Hưng lần cuối. Ông cho biết phải trở lại Quân Y Viện ngay vì Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam đã tự sát, xác còn nằm tại Quân Y Viện. Tướng Nam đã bắn vào thái dương, lúc 6 giờ sáng ngày 1 tháng 5, 1975. Cho đến chết, mắt



Tướng Nam vẫn mở trừng trừng, uất hận, miệng người há hốc, đờn đờ. Sau cuộc điện đàm với người, tôi đã linh cảm, biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng khi nghe bác sĩ Tùng báo tin, tôi xúc động vô cùng, tôi quỳ xuống, hướng về Quân Y Viện, nơi Tướng Nam còn nằm đó, cầu nguyện:

- Xin Thiếu Tướng tha thứ. Tôi không dám bỏ xác Hưng để đến vuốt mắt Thiếu Tướng và lo việc táng liệm cho Thiếu Tướng. Bây giờ linh hồn của Thiếu Tướng đã gặp Hưng, xin linh thiêng phò hộ cho mẹ con tôi thoát khỏi tay Cộng Sản. Xin thương xót cho quê hương, cho dân tộc chúng ta. Xin thương xót cho toàn thể anh em binh sĩ.

Trung Úy Nghĩa thay tôi đến viếng xác người. Trung Úy Thành, vị ân nhân can đảm đặc biệt, đến với tôi trong giờ phút nguy nan đó. Thành đã mời được Trung Tá Bia đến táng liệm cho Hưng. Những vị ân nhân trong cơn biến loạn ấy, trọn đời tôi xin ghi khắc ơn sâu. 8 giờ sáng ngày 1 tháng 5, 1975, các sĩ quan quân đoàn, mặc thường phục, đến viếng xác Hưng. Mầu nhiệm thay, khi gặp lại những cộng sự viên cũ, trong thoáng chốc, mắt Hưng hé mở, nhìn lên. Và từ trong đôi mắt người chết, có hai giòng lệ chảy. Mặt người chợt đỏ bừng lên.

Người khóc cho quê hương đất nước bắt đầu đắm chìm trong điêu linh. Người khóc cho đám tàn quân khốn khổ. Cho đến lúc chết, hai Tướng Nam và Hưng chỉ phân tách nguyên nhân thất bại, làm hỏng kế hoạch của hai người chớ không ai lên tiếng nặng lời trách móc vị Đại Tá kia.

Xin quý vị hiểu rõ giùm tôi. Tôi tôn trọng danh dự của hai ông, vợ con và gia đình hai ông. Trong hoàn cảnh căng thẳng của đất nước, khi lòng người mất niềm tin, hai ông cũng như nhiều người khác, thật sự đáng thương hơn đáng trách. Không hiểu hai ông có đi thoát, hay bị bắt ở lại.

Vận nước ngàn cân treo sợi tóc, một vài người dù đánh đổi cả vận mệnh cũng không nâng đỡ nổi tòa nhà Việt Nam đang sụp đổ tang thương. Nhưng, một ngày chúng ta còn mang trong người dòng máu của dân tộc Lạc Hồng, còn hít thở được khí trời, là một ngày chúng ta còn nợ nần quê hương. Đó là món nợ thiêng liêng và cao quý mà ngôn từ loài người chưa thể diễn tả được sát nghĩa, và thật đúng ý. Sao chúng ta không noi gương oanh liệt của tổ tiên, của cha ông, nối tiếp ý chí bất khuất của tiền nhân, để trang trải món nợ ân tình đó? Sao chúng ta cứ lo chê bai, công kích, hãm hại, đạ chà nhau, để rồi vô tình làm lợi cho bọn cướp nước Cộng Sản?

Đọc những gì tôi kể ở đoạn trên, những vị từng hỏi hay mỉa mai tôi, đã hiểu tất cả sự thật vì sao Tướng Nam và Tướng Hưng đã phải tự sát để bảo tồn tiết tháo. Không ai đem việc thành bại luận anh hùng. Cũng chớ bao giờ lấy tâm địa tiểu nhân để đo lòng người quân tử. Chúng ta, những người còn sống, những người Việt Nam ở trong nước hay lưu vong khắp bốn phương trời, chúng ta phải tự nêu lên câu hỏi: Chúng ta đã làm được gì cho đừng hổ thẹn với những người đã nằm xuống?.

Họ đã nằm xuống không phải là vì họ hèn nhát! Họ đã nằm xuống là vì muốn bảo toàn Sáu Chữ mà họ từng mang trên đầu: Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm. Nếu chưa làm được gì cho quê hương, xin hãy thận trọng lời phê phán vô ý thức. Đừng vô tình, thành tàn nhẫn sỉ nhục những người dám chết cho Tổ Quốc.

Lần cập nhật cuối ( Thứ năm, 27 Tháng 5 2010 10:37 )

Nguồn:[http://www.vcomtech.net/vn/index.php?option=com\\_content&view=article&id=686:phut-thanh-thn-ca-tng-le-vn-hng&catid=38:lichsvietnam&Itemid=527](http://www.vcomtech.net/vn/index.php?option=com_content&view=article&id=686:phut-thanh-thn-ca-tng-le-vn-hng&catid=38:lichsvietnam&Itemid=527)

# Lê Văn Hưng

## (Tướng Việt Nam Cộng Hòa)

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

### Lê Văn Hưng



Hình ảnh quen thuộc của tướng Lê Văn Hưng, đầu đội nón sắt, quần áo lính màu ô liu, tay mang súng M16

#### Tiểu sử

**Sinh** 27 tháng 3, 1933  
Hóc Môn, Việt Nam

**Mất** 30 tháng 4, 1975 (42 tuổi)

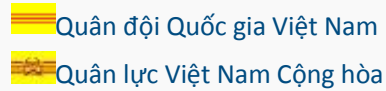
#### Binh nghiệp

**Thuộc**  Quân lực Việt Nam Cộng hòa

**Năm tại ngũ** 1955-1975

**Cấp bậc**  Thiếu tướng

Chỉ huy



**Chuẩn tướng Lê Văn Hưng** (Tur lệnh phó Quân đoàn IV, Vùng IV Chiến thuật của **Quân lực Việt Nam Cộng hòa**), là một trong năm tướng lĩnh đã tự sát trong **biến cố 30 tháng 4, 1975**.

## Tiểu sử

Ông sinh ngày 27 Tháng 3 năm 1933 tại **Hóc Môn**.

Sau khi tốt nghiệp khóa 5 (Vi Dân) **Sĩ quan trừ bị Thủ Đức** vào tháng 1 năm 1955, Lê Văn Hưng trải qua các chức vụ chỉ huy từ cấp đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn tại chiến trường miền Tây Nam phần.

Năm 1966 ông được thăng cấp **Thiếu tá** giữ chức Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 31 bộ binh. Thời gian này Lê Văn Hưng được các phóng viên chiến trường gọi là một trong ngũ hổ (năm con hổ) **U Minh Thượng**

Năm 1967 ông thăng cấp **Trung tá** rồi **Đại tá** năm 1968. Hai năm sau ông được bổ làm tỉnh trưởng **Phong Dinh**.

Năm 1971 Lê Văn Hưng được bổ nhiệm giữ chức vụ Tur lệnh Sư đoàn 5 Bộ Binh

Năm 1972 ông được thăng cấp chuẩn tướng giữ chức tur lệnh phó Quân khu 3 sau khi chiến thắng **chiến trường An Lộc**.

Năm 1973 Lê Văn Hưng được bổ nhiệm làm Tur lệnh Sư đoàn 21 Bộ Binh,

Năm 1974, ông đảm nhận chức vụ Tur lệnh phó Quân đoàn 4

Ngày **30 tháng 4** năm 1975 tại văn phòng Tur lệnh phó ở bộ chỉ huy của Quân đoàn 4, sau khi nói lời từ giã với gia đình và bắt tay từ biệt tất cả binh sĩ bảo vệ bộ chỉ huy, người được gọi là "Anh hùng tử thủ An Lộc" do những chiến tích trong **Trận An Lộc** đã dùng súng lục bắn vào tim tự sát vào lúc 20 giờ 45.

### Các tướng lĩnh Quân lực Việt Nam Cộng hòa tự sát trong biến cố 30 tháng 4, 1975

**Nguyễn Khoa Nam | Lê Văn Hưng | Phạm Văn Phú | Lê Nguyên Vỹ | Trần Văn Hai**

Nguồn:[http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA\\_V%C4%83n\\_H%C6%B0ng\\_\(t%C6%B0%E1%BB%9Bng\\_Vi%C6%B0%E1%BB%87t\\_Nam\\_C%C6%B0%E1%BB%99ng\\_h%C3%B2ng\)](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_V%C4%83n_H%C6%B0ng_(t%C6%B0%E1%BB%9Bng_Vi%C6%B0%E1%BB%87t_Nam_C%C6%B0%E1%BB%99ng_h%C3%B2ng))